

Đồng Nai, ngày 19 tháng 4 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA
Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt
Chi nhánh Đồng Nai

Thực hiện Quyết định thanh tra số 07/QĐ-ĐNA.TTGS ngày 14/12/2023 của Chánh Thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Đồng Nai về việc thanh tra Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt Chi nhánh Đồng Nai (LPBank Đồng Nai).

Xét báo cáo kết quả thanh tra LPBank Đồng Nai ngày 14/3/2024 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Đồng Nai kết luận thanh tra như sau:

PHẦN I

KHÁI QUÁT CHUNG

I. Quá trình thành lập và hoạt động.

LPBank Đồng Nai được thành lập theo Quyết định số 110/2011/QĐ-HĐQT ngày 21/03/2011 của Hội đồng quản trị LPBank và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Chi nhánh số 6300048638-029 do phòng ĐKKD Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 22/04/2011, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 25/07/2023. Người đứng đầu chi nhánh: Ông Phạm Công Đại - Giám đốc Chi nhánh được bổ nhiệm theo Quyết định số 346/2020/QĐ-HĐQT ngày 23/04/2020 của Hội đồng quản trị LPBank. LPBank Đồng Nai hoạt động theo ủy quyền của Doanh nghiệp: Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt, Mã số doanh nghiệp: 6300048638, địa chỉ: LPB Tower, số 210 đường Trần Quang Khải, phường Trảng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Cơ cấu tổ chức bộ máy của chi nhánh bao gồm:

- Ban Giám đốc: gồm Giám đốc và 02 Phó Giám đốc.
- Các phòng chuyên môn, bộ phận chức năng tại Chi nhánh:
 - + Phòng vận hành gồm: Bộ phận hỗ trợ hoạt động và Bộ phận dịch vụ khách hàng.
 - + Phòng Khách hàng cá nhân
 - + Phòng Khách hàng doanh nghiệp
 - Phòng Giao dịch (PGD) trực thuộc: 11 PGD trực thuộc trải rộng khắp các huyện, thành phố của tỉnh Đồng Nai, bao gồm:

(1). PGD Đồng Khởi. Địa chỉ: 2/21A-2/22 đường Đồng Khởi, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

(2). PGD Long Khánh. Địa chỉ: 01 đường Hùng Vương, phường Xuân An, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

(3). PGD Long Thành. Địa chỉ: 246 – 256 đường Lê Duẩn, khu Phước Hải, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

(4). PGD Nhơn Trạch. Địa chỉ: đường Tôn Đức Thắng, Khu trung tâm huyện Nhơn Trạch, xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

(5). PGD Vĩnh Cửu. Địa chỉ: tổ 9 KP5, thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

(6). PGD Trảng Bom. Địa chỉ: số B21-B22 đường 29/4, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

(7). PGD Thống Nhất. Địa chỉ: số 03 tổ 36, QL1A, thị trấn Dầu Giây, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

(8). PGD Cẩm Mỹ. Địa chỉ: QL56 KP Suối Râm, thị trấn Long Giao, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

(9). PGD Xuân Lộc. Địa chỉ: ấp Tân Tiến, xã Xuân Hiệp, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

(10). PGD Tân Phú. Địa chỉ: số 787 KP7, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

(11). PGD Định Quán. Địa chỉ: ấp Hiệp Tâm 1, thị trấn Định Quán, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

- Phòng Giao dịch bưu điện (PGDBĐ) trực thuộc: 14 PGDBĐ trực thuộc bao gồm:

(1). PGDBĐ Biên Hòa. Địa chỉ: số 33 đường Nguyễn Ái Quốc, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

(2). PGDBĐ Khu công nghiệp Biên Hòa. Địa chỉ: số 27 đường 2A, KCN Biên Hòa 2, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

(3). PGDBĐ Hố Nai. Địa chỉ: số 97 QL1A, phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

(4). PGDBĐ Tân Tiến. Địa chỉ: số 7 đường Nguyễn Ái Quốc, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

(5). PGDBĐ Tam Phước. Địa chỉ: QL51 KP Long Khánh 3, phường Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

(6). PGDBĐ Trảng Dài. Địa chỉ: số 17 KP 2, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

(7). PGDBĐ Quang Vinh. Địa chỉ: 30D đường Cách Mạng tháng 8, phường Quang Vinh, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

(8). PGDBĐ Hồ Nai 3. Địa chỉ: số 39/2 ấp Thanh Hóa, xã Hồ Nai 3, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

(9). PGDBĐ Trảng Bom. Địa chỉ: QL1A, KP3, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

(10). PGDBĐ Thạnh Phú. Địa chỉ: Ấp 1 xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

(11). PGDBĐ Long Thành. Địa chỉ: Tổ 2, khu Phước Hải, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

(12). PGDBĐ Là Ngà. Địa chỉ: QL20, ấp 4, xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

(13). PGDBĐ Phú Túc. Địa chỉ: QL20, ấp Đồn Điền 2, xã Túc Trung, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

(14). PGDBĐ Sông Ray. Địa chỉ: DT328, ấp Suối Nhất, xã Xuân Đông, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

- Số lao động đang làm việc tại Chi nhánh 150 người, trong đó: 03 người trình độ Thạc sĩ; 106 người trình độ Đại học; 31 người trình độ Cao đẳng; 07 người trình độ Trung cấp và 03 người trình độ Trung học phổ thông.

II. Tình hình hoạt động của LPBank Đồng Nai.

1. Về huy động vốn:

Đến 31/10/2023, số dư huy động vốn của chi nhánh đạt 1.628.871 triệu đồng, tăng 228.166 triệu đồng (#16,29%) so với thời điểm 31/12/2022 và tăng 586.660 triệu đồng (#56,29%) so với thời điểm 31/12/2021, trong đó chủ yếu là huy động thị trường 1 với số dư huy động thời điểm 31/10/2023 là 1.627.465 triệu đồng, chiếm 99,91%/Tổng vốn huy động, chi tiết một số khoản mục như sau:

- Tiền gửi tiết kiệm bằng đồng Việt Nam là 1.004.441 triệu đồng, chiếm 61,66%/tổng huy động.

- Tiền gửi có kỳ hạn bằng đồng Việt Nam là 330.679 triệu đồng, chiếm 20,3%/tổng huy động.

- Tiền gửi không kỳ hạn bằng đồng Việt Nam là 285.087 triệu đồng, chiếm 17,5%/tổng huy động.

- Tiền gửi tiết kiệm bằng ngoại tệ là 1.653 triệu đồng và Tiền gửi không kỳ hạn bằng ngoại tệ là 165 triệu đồng.

- Phát hành giấy tờ có giá là 6.796 triệu đồng, chiếm 0,42%/tổng huy động.

2. Về hoạt động cho vay:

Đến 31/10/2023, tổng dư nợ cho vay của chi nhánh đạt 4.403.663 triệu đồng, tăng 51.358 triệu đồng (#1,18%) so với thời điểm 31/12/2022 và tăng 832.060 triệu đồng (#23,3%) so với thời điểm 31/12/2021.

Trong đó:

+ Dư nợ ngắn hạn 1.343.337 triệu đồng chiếm 30,5% tổng dư nợ; Dư nợ trung hạn là 1.860.945 triệu đồng, chiếm 42,3% tổng dư nợ và Dư nợ dài hạn là 1.199.380 triệu đồng, chiếm 27,2% tổng dư nợ.

+ Nợ nhóm 2 tại thời điểm 31/10/2023 là 52.113 triệu đồng chiếm 1,18% tổng dư nợ, tăng 8.791 triệu đồng (#20,29%) so với thời điểm 31/12/2022 và tăng 30.209 triệu đồng (#137,9%) so với thời điểm 31/12/2021.

+ Nợ xấu (nhóm 3-5) tại thời điểm 31/10/2023 là 58.196 triệu đồng chiếm 1,32% tổng dư nợ, tăng 42.474 triệu đồng (#270%) so với thời điểm 31/12/2022 và tăng 44.302 triệu đồng (#318,8%) so với thời điểm 31/12/2021.

3. Về kết quả kinh doanh: Chênh lệch thu nhập trừ chi phí năm 2021 là 104.605 triệu đồng; năm 2022 là 86.132 triệu đồng và lũy kế đến 31/10/2023 là 97.934 triệu đồng.

PHẦN II

KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

I. Thanh tra hoạt động cấp tín dụng.

1. Thực trạng hoạt động cấp tín dụng tại LPBank Đồng Nai.

Theo số liệu báo cáo của LPBank Đồng Nai, tình hình cấp tín dụng qua 01 số thời điểm trong thời kỳ thanh tra như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thời điểm 31/12/2020	Thời điểm 31/12/2021	Thời điểm 31/12/2022	Thời điểm 31/10/2023	So sánh thời điểm 31/10/2023 với			Ghi chú
						31/12/2021		31/12/2022	
						Số tiền	Số tiền	%	
I	Dư nợ cho vay các TCKT và CN	3.048.484	3.571.602	4.352.304	4.403.663	832.061	23,3%	51.359	1,18%
	<i>Trong đó</i>								
	- Nợ nhóm 1	3.015.209	3.535.804	4.293.260	4.293.354	757.550	21,4%	94	0,00%
	- Nợ nhóm 2	25.490	21.904	43.322	52.113	30.209	137,9%	8.791	20,29%
	- Nợ xấu	7.785	13.894	15.722	58.196	44.302	318,9%	42.474	270,16%
	+ Nhóm 3	2.691	3.685	4.199	25.777	22.092	599,5%	21.578	513,88%
	+ Nhóm 4	905	8.521	6.588	25.735	17.214	202,0%	19.147	290,63%
	+ Nhóm 5	4.189	1.688	4.935	6.684	4.996	296,0%	1.749	35,44%
	- Tỷ lệ nợ nhóm 2 so với tổng dư nợ	0.84%	0.61%	1.00%	1.18%	0		0	
	- Tỷ lệ nợ xấu so với tổng dư nợ	0.26%	0.39%	0.36%	1.32%	0		0	
II	Phân loại dư nợ cho vay các TCKT và cá nhân theo thành phần kinh tế	3.048.484	3.571.602	4.352.305	4.403.662	832.060	23,3%	51.357	1,18%
1	Doanh nghiệp nhà nước	0	0	0	0	0	-	0	-

	Trong đó: nợ xấu	0	0	0	0	0	-	0	-	
2	Doanh nghiệp ngoài quốc doanh	1.601.897	1.670.864	1.917.516	1.740.876	70.012	4,2%	-176.640	-9,21%	
	Trong đó: nợ xấu	0	2.832	0	11.000	8.168	288,4%	11.000	100,00%	
3	Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	0	0	0	0	0	-	0	-	
	Trong đó: nợ xấu	0	0	0	0	0	-	0	-	
4	Tư nhân, cá thể	1.446.587	1.900.738	2.434.789	2.662.786	762.048	40,1%	227.997	9,36%	
	Trong đó: nợ xấu	7.785	11.062	15.722	47.196	36.134	326,6%	31.474	200,19%	
III	Phân loại dư nợ cho vay các TCKT và cá nhân theo loại cho vay	3.048.484	3.571.602	4.352.305	4.403.662	832.060	23,3%	51.357	1,18%	
1	Cho vay ngắn hạn	372.839	679.497	1.122.431	1.343.337	663.840	97,7%	220.906	19,68%	
	Trong đó: nợ xấu	48	3.555	3.471	17.564	14.009	394,1%	14.093	406,02%	
2	Cho vay trung hạn	1.882.599	1.850.152	1.929.772	1.860.945	10.793	0,6%	-68.827	-3,57%	
	Trong đó: nợ xấu	2.255	5.930	4.355	3.713	-2.217	-37,4%	-642	-14,74%	
3	Cho vay dài hạn	793.046	1.041.953	1.300.102	1.199.380	157.427	15,1%	-100.722	-7,75%	
	Trong đó: nợ xấu	5.482	4.409	7.896	36.919	32.510	737,4%	29.023	367,57%	
4	Chiết khấu, tái chiết khấu GTCG	0	0	0	0	0	-	0	-	
5	Cho thuê tài chính	0	0	0	0	0	-	0	-	
IV	Phân loại dư nợ cho vay các TCKT và cá nhân theo loại tiền cho vay	3.048.484	3.571.602	4.352.305	4.403.662	832.060	23,3%	51.357	1,18%	
1	Nội tệ (VNĐ)	3.013.915	3.526.134	4.301.296	4.403.662	877.528	24,9%	102.366	2,38%	
	Trong đó: nợ xấu	7.785	13.894	15.722	58.196	44.302	318,9%	42.474	270,16%	
2	Ngoại tệ (Quy VNĐ)	34.569	45.468	51.009	0	-45.468	-100,0%	-51.009	-100,00%	
3	Vàng (Quy VNĐ)	0	0	0	0	0	-	0	-	
V	Phân loại dư nợ cho vay các TCKT và cá nhân theo mục đích cho vay	3.048.484	3.571.602	4.352.305	4.403.662	832.060	23,3%	51.357	1,18%	
1	Cho vay BDS	597.275	778.906	688.939	427.856	-351.050	-45,1%	-261.083	-37,90%	
	Trong đó: nợ xấu	681	2.920	4.807	12.564	9.644	330,3%	7.757	161,37%	
2	Cho vay đầu tư, kinh doanh chứng khoán	0	0	0	0	0	-	0	-	
3	Cho vay tiêu dùng (LSTT)	575.706	639.257	694.527	850.483	211.226	33,0%	155.956	22,45%	
	Trong đó: nợ xấu	5.281	7.493	6.329	13.741	6.248	83,4%	7.412	117,11%	
4	Cho vay HTLS	0	0	0	0	0	-	0	-	
	Trong đó: nợ xấu	0	0	0	0	0	-	0	-	
5	Cho vay thương mại	182.955	337.834	646.878	808.805	470.971	139,4%	161.927	25,03%	

	Trong đó: nợ xấu	0	2.852	0	9.268	6.416	225,0%	9.268	100,00%	
6	Cho vay các đối tượng khác	1.692.548	1.815.605	2.321.961	2.316.518	500.913	27,6%	-5.443	-0,23%	
	Trong đó: nợ xấu	1.823	629	4.586	22.623	21.994	3496,7%	18.037	393,31%	

Nhận xét, đánh giá:

- Trong bối cảnh nền kinh tế chịu ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh Covid-19 năm 2021 và 2022, hoạt động cho vay của LPBank Đồng Nai vẫn có những kết quả ấn tượng năm 2021 và năm 2022 với mức tăng trưởng lần lượt là 17,2% và 21,9%. Tuy nhiên trong 10 tháng đầu năm 2023, dư nợ của Chi nhánh ít có sự biến chuyển với mức tăng trưởng chỉ 1,18% so với đầu năm.

- Về chất lượng tín dụng: Nợ nhóm 2 và nợ xấu có xu hướng gia tăng do tác động bởi tình hình dịch bệnh Covid-19. Tỷ lệ nợ nhóm 2 tăng mạnh trong năm 2022 với tỷ lệ lên đến 97,8% và tiếp tục tăng cao trong 10 tháng đầu năm 2023 với mức tăng 20,29%. Tỷ lệ nợ xấu thời điểm kết thúc năm 2020, 2021 và 2022 được kiểm soát ở mức thấp, tuy nhiên nợ xấu thời điểm 31/10/2023 là 58.196 triệu đồng, tăng mạnh so với đầu năm (270%) và tỷ lệ nợ xấu ở mức khá cao 1,32%.

- Tính đến thời điểm 31/10/2023: Tổng dư nợ 10 khách hàng có dư nợ lớn nhất là 1.747.748 triệu đồng, chiếm 39,69%/tổng dư nợ; trong đó có 01 khách hàng nợ xấu nhóm 3 với dư nợ là 11.000 triệu đồng; Tổng dư nợ 50 khách hàng có dư nợ lớn nhất là 1.989.853 triệu đồng, chiếm 45,19%; trong đó có 02 khách hàng nợ xấu (nhóm 3 và nhóm 4) với tổng dư nợ là 15.741 triệu đồng; Tổng dư nợ 100 khách hàng có dư nợ lớn nhất là 2.198.303 triệu đồng, chiếm 49,92%; trong đó có 03 khách hàng nợ nhóm 2 với tổng dư nợ là 12.553 triệu đồng và 04 khách hàng nợ xấu với tổng dư nợ là 23.822 triệu đồng. Nhìn chung mức độ rủi ro tập trung về dư nợ cho vay của LPBank Đồng Nai ở mức cao.

- Tỷ trọng dư nợ cho vay lĩnh vực BĐS có xu hướng giảm theo thời gian từ mức 21,8%/tổng dư nợ của năm 2021 xuống còn 9,7%/tổng dư nợ thời điểm 31/10/2023 với dư nợ cho vay bất động sản còn 427.856 triệu đồng.

- Kết quả xử lý nợ xấu theo Nghị quyết 42/2017/QH14 đến thời điểm 31/10/2023:

+ Đối với nợ xấu nội bảng: LPBank Đồng Nai đã xử lý được 11.085 triệu đồng các khoản nợ xấu được xác định theo Nghị quyết 42/2017/QH14, trong đó: (1) Khách hàng trả nợ 9.373 triệu đồng; (2) Sử dụng DPRR 884 triệu đồng; (3) Bán phát mãi tài sản là 473 triệu đồng và hình thức xử lý nợ xấu khác là 355 triệu đồng.

+ Đối với nợ xấu ngoại bảng: LPBank Đồng Nai đã xử lý được 95 triệu đồng.

+ Đối với nợ xấu đã bán cho VAMC được thanh toán bằng TPĐB: không phát sinh.

Tuy nhiên LPBank Đồng Nai chưa sử dụng có hiệu quả các chính sách quy định tại Nghị quyết 42/2017/QH14 thuộc thẩm quyền của TCTD như bán nợ cho tổ chức, cá nhân không có chức năng mua, bán nợ.

2. Về các chính sách, quy định nội bộ liên quan đến hoạt động cấp tín dụng; phân loại, trích lập, sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng:

LPBank Đồng Nai đã cung cấp cho Đoàn Thanh tra các chính sách, quy định nội bộ phục vụ cho hoạt động cấp tín dụng và các hoạt động khác có liên quan như:

- Quy chế cho vay, bảo lãnh:

+ Quy chế cho vay đối với khách hàng số 2286/2023/QC-HĐQT ngày 31/8/2023 của Hội đồng quản trị LPBank (thay thế Quy chế cho vay đối với khách hàng số 817/2020/QC-HĐQT ngày 24/9/2020 của Hội đồng quản trị LPBank).

+ Quy trình nghiệp vụ cho vay, bảo lãnh trong nước đối với khách hàng cá nhân số 2019/2021/QT-LienVietPostBank ngày 17/3/2021 của Tổng Giám đốc LPBank.

+ Quy trình nghiệp vụ cho vay, bảo lãnh trong nước đối với khách hàng pháp nhân số 2020/2021/QT-LienVietPostBank ngày 17/3/2021 của Tổng Giám đốc LPBank.

+ Quy chế bảo lãnh đối với khách hàng số 1006/2023/QC-HĐQT ngày 31/5/2023 của Hội đồng quản trị LPBank (thay thế Quy chế bảo lãnh đối với khách hàng số 818/2020/QC-HĐQT ngày 24/9/2020) của Hội đồng quản trị LPBank.

Một số sản phẩm cho vay:

+ Quy định về cho vay mua nhà, đất số 562/2023/QĐ-HĐQT ngày 18/4/2023 của Hội đồng quản trị LPBank.

+ Quy định về sản phẩm cho vay SXKD ngắn hạn hoặc trả góp số 2666/2023/QĐ-HĐQT ngày 09/10/2023 của Hội đồng quản trị LPBank.

+ Quy định về cho vay tiêu dùng có TSBĐ số 106/2023/QĐ-HĐQT ngày 21/02/2023 của Hội đồng quản trị LPBank.

+ Quy định về cho vay xây, sửa chữa nhà số 2667/2023/QĐ-HĐQT ngày 09/10/2023 của Hội đồng quản trị LPBank.

+ Quy định về cho vay phát triển nông nghiệp, nông thôn số 2675/2023/QĐ-HĐQT ngày 09/10/2023 của Hội đồng quản trị LPBank.

- Về bảo đảm tiền vay:

+ Quy chế bảo đảm cấp tín dụng số 775/2021/QC-HĐQT ngày 30/12/2021 của Hội đồng quản trị LPBank; Quyết định sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy chế bảo đảm cấp tín dụng số 753/2022/QĐ-HĐQT ngày 30/12/2022 của Hội đồng quản trị LPBank.

+ Quy định bảo đảm cấp tín dụng số 12212/2021/QĐ-LienVietPostBank ngày 30/12/2021 của Tổng Giám đốc LPBank.

+ Hướng dẫn định giá tài sản bảo đảm số 10886/2022/HD-LienVietPostBank ngày 20/9/2022 của Tổng Giám đốc LPBank.

- Về xử lý nợ:

+ Quy chế phân cấp phán quyết và xử lý nợ đối với nợ cần xử lý số 198/2020/QC-HĐQT ngày 27/3/2020 của Hội đồng quản trị LPBank.

+ Quy trình xử lý nợ cần xử lý số 11725/2020/QT-LienVietPostBank ngày 24/9/2020 của Tổng Giám đốc LPBank.

+ Quyết định v/v phân cấp phán quyết đối với nghiệp vụ xử lý nợ số 8021/2023/QĐ-LPBank ngày 07/6/2023 của Tổng Giám đốc LPBank.

- Về chính sách dự phòng rủi ro:

+ Quy chế về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro số 34/2022/QC-HĐQT ngày 21/01/2022 của HĐQT LPBank.

+ Quy chế về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro số 1055/2019/QC-HĐQT ngày 22/11/2019 của Hội đồng quản trị LPBank.

+ Quy trình về phân loại tài sản có, trích lập DPRR và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro số 20096/2023/QT-LPBank.PC&QLRR ngày 30/10/2023 của Tổng Giám đốc LPBank.

- Về cơ cấu nợ:

+ Quy trình cơ cấu lại thời hạn trả nợ số 12133A/2022/QT-LienVietPostBank ngày 10/10/2022 của Tổng Giám đốc LPBank.

+ Hướng dẫn cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ số 6254A/2023/HD-Lienvietpostbank ngày 24/4/2023 của Tổng Giám đốc LPBank.

Nhận xét, đánh giá: Nhìn chung LPBank đã có hệ thống các chính sách, quy định nội bộ đáp ứng được hầu hết các nghiệp vụ liên quan đến hoạt động cấp tín dụng. Kết quả kiểm tra chọn mẫu một số quy định nội bộ, về cơ bản hầu hết các nội dung tại quy định/sản phẩm phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các quy định pháp luật khác có liên quan.

3. Thanh tra việc chấp hành quy chế cho vay.

Tiến hành kiểm tra chọn mẫu 57 hồ sơ khách hàng vay vốn với tổng dư nợ đến 31/10/2023 là 1.988.849 triệu đồng, chiếm 45,16%/Tổng dư nợ cho vay (chi tiết tại biểu Phụ lục Danh sách khách hàng vay được thanh tra đính kèm). Trong đó: (i) 37 khách hàng nợ nhóm 1 với tổng dư nợ kiểm tra là 1.917.681 triệu đồng, chiếm 44,67%/Tổng dư nợ nhóm 1; (ii) 10 khách hàng nợ nhóm 2 với tổng dư nợ kiểm tra là 30.546 triệu đồng, chiếm 58,61%/Tổng dư nợ nhóm

2; (iii) 10 khách hàng nợ xấu với tổng dư nợ kiểm tra là 40.622 triệu đồng, chiếm 69,8%/Tổng dư nợ xấu.

Qua kết quả kiểm tra, LPBank Đồng Nai còn nhiều vi phạm, tồn tại, hạn chế trong công tác thẩm định, xét duyệt cho vay và công tác kiểm tra, giám sát vốn vay; chấp hành chưa đầy đủ quy định về công tác thu thập hồ sơ vay vốn và công tác nhận/quản lý tài sản bảo đảm tiền vay; còn tồn tại các hành vi vi phạm hành chính liên quan đến đáp ứng điều kiện vay vốn và phân loại nợ (01 trường hợp). Tổng số khách hàng có vi phạm, tồn tại là 46 khách hàng với tổng dư nợ có liên quan thời điểm 31/10/2023 là 1.916.889 triệu đồng, chiếm đến 96,38% so với dư nợ cho vay được kiểm tra (*chi tiết tại Biểu 08-Tổng hợp vi phạm về hoạt động cho vay*). Cụ thể như sau:

3.1. Về điều kiện vay vốn:

LPBank Đồng Nai thực hiện cấp tín dụng đối với Công ty cổ phần đầu tư Long Biên (*Hợp đồng tín dụng số HĐTD5502022128 ngày 18/4/2022. Số tiền cho vay: 1.650.000 triệu đồng. Mục đích cho vay: bổ sung vốn hợp tác với CTCP đầu tư và kinh doanh BĐS Mười Đây để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN Đức Hòa III - Mười Đây tại xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An theo HĐHT số 01/04/2022/HĐ-MĐ-LB ngày 01/4/2022. Thời hạn cho vay: 48 tháng. Dư nợ thời điểm 31/10/2023: 1.550.000 triệu đồng, đã tắt toán ngày 29/12/2023*) khi dự án nhận góp vốn của CTCP đầu tư và kinh doanh BĐS Mười Đây chưa hoàn thiện/chưa đầy đủ các hồ sơ thủ tục pháp lý về đầu tư, đất đai, xây dựng, môi trường ... dẫn đến không có đầy đủ các thông tin cần thiết, đầy đủ, để đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, khả thi của dự án, chưa đủ cơ sở để triển khai thi công, xây dựng và kinh doanh dự án theo đúng quy định pháp luật hiện hành, vi phạm về điều kiện vay vốn được quy định tại khoản 3 Điều 7 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, cụ thể:

* Về pháp lý đầu tư:

Tổng mức đầu tư theo báo cáo thẩm định là 4.075.170 triệu đồng. Tuy nhiên, tổng vốn đầu tư quy định tại Giấy chứng nhận đầu tư mã số dự án 4240502288 là 589.000 triệu đồng (số tiền chênh lệch khoảng 3.486.170 triệu đồng) nhưng không có hồ sơ thực hiện thủ tục điều chỉnh và được cấp có thẩm quyền chứng nhận điều chỉnh dự án đầu tư của Dự án theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư Mã số dự án 4240502288 do Ban quản lý Khu Kinh tế tỉnh Long An chứng nhận lần đầu ngày 30/6/2017, chứng nhận điều chỉnh lần 01 ngày 10/01/2022 (tổng mức vốn đầu tư được chứng nhận là 589.000 triệu đồng) theo quy định tại khoản 2 Điều 41 Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội: “... **Điều 41. Điều chỉnh dự án đầu tư** ... 2. Nhà đầu tư thực hiện thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trong trường hợp việc điều chỉnh dự án đầu tư làm thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ...”; Không có hồ sơ điều chỉnh tổng mức vốn đầu tư xây dựng theo quy định tại

khoản 3, khoản 4 Điều 61 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020).

*** Về pháp lý đất đai:**

Chưa hoàn thiện cơ sở pháp lý về đất đai theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 188 Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 để tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của toàn bộ Dự án đầu tư, cụ thể: Dự án có quy mô diện tích là 1.143.506 m². Tuy nhiên, trong hồ sơ cấp tín dụng do LPBank Đồng Nai cung cấp chỉ có 1 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (diện tích 1.116.844 m²). Do đó, thiếu Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần diện tích 26.662 m².

*** Về pháp lý xây dựng:**

- Căn cứ khoản 2 Điều 49 Luật Xây dựng 2014 (được sửa đổi bởi khoản 8 Điều 1 Luật Xây dựng sửa đổi 2020) và điểm c khoản 1 Điều 8 Luật Đầu tư công 2019 thì Dự án đầu tư xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Đức Hòa III – Mười Đây (gọi tắt là Dự án góp vốn) là dự án nhóm A, dự án đầu tư xây dựng quy mô lớn (định nghĩa tại khoản 8 Điều 3 Nghị định 15/2021/NĐ-CP), thuộc đối tượng phải lập Báo cáo nghiên cứu khả thi theo quy định tại Điều 52 Luật Xây dựng 2014 (được sửa đổi bởi khoản 10 Điều 1 Luật Xây dựng sửa đổi 2020) để người quyết định đầu tư thẩm định dự án đầu tư trước khi quyết định đầu tư, theo quy định tại Điều 56, 57 Luật Xây dựng 2014 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13, 14 Điều 1 Luật Xây dựng sửa đổi 2020), bao gồm các nội dung như: Sự phù hợp về quy hoạch, mục tiêu, quy mô đầu tư và các yêu cầu khác được xác định trong quyết định hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng (?); Sự phù hợp của giải pháp thiết kế cơ sở với nhiệm vụ thiết kế; danh mục tiêu chuẩn áp dụng (?); Giải pháp tổ chức thực hiện dự án, kinh nghiệm và năng lực quản lý dự án của chủ đầu tư, phương án giải phóng mặt bằng, hình thức thực hiện dự án (?); Yếu tố bảo đảm tính hiệu quả của dự án bao gồm xác định tổng mức đầu tư xây dựng; nguồn vốn, khả năng huy động vốn theo tiến độ; phân tích rủi ro, hiệu quả tài chính, hiệu quả kinh tế - xã hội (?)...Nội dung thẩm định gồm thẩm định thiết kế cơ sở và các nội dung khác của Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (theo quy định tại khoản 1 Điều 58 Luật Xây dựng 2014, sửa đổi bổ sung bởi khoản 15 Điều 1 Luật Xây dựng sửa đổi 2020). Ở giai đoạn chuẩn bị dự án, Chủ đầu tư còn phải thực hiện các thủ tục, yêu cầu theo quy định của pháp luật có liên quan, trình cơ quan chủ trì thẩm định làm cơ sở xem xét, thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, gồm: Văn bản thỏa thuận cấp điện, cấp nước, thoát nước thải, đấu nối giao thông, các văn bản thỏa thuận về kết nối hạ tầng khác; Văn bản thẩm duyệt hoặc ý kiến về giải pháp phòng cháy, chữa cháy theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy; Kết quả thực hiện thủ tục về đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường ...(theo quy định tại khoản 5 Điều 12 Nghị định 15/2021/NĐ-CP). Trên cơ sở tổng hợp các văn bản, kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng, ý kiến của các cơ quan thực hiện chức năng quản lý ngành, lĩnh vực có liên quan (nêu trên), người quyết định đầu

tư phê duyệt dự án, quyết định đầu tư xây dựng, làm cơ sở để triển khai các thủ tục tiếp theo của dự án. Tuy nhiên, tại thời điểm thẩm định cho vay, Dự án góp vốn không có Kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Văn bản thẩm định thiết kế cơ sở, Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Văn bản thẩm duyệt hoặc ý kiến về giải pháp phòng cháy, chữa cháy, Quyết định phê duyệt dự án đầu tư của người quyết định đầu tư...

- Dự án cũng chưa có Giấy phép xây dựng theo quy định tại Điều 89 Luật Xây dựng 2014 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 30 Điều 1 Luật Xây dựng sửa đổi 2020).

*** Về pháp lý môi trường.**

Dự án có quy mô sử dụng đất trên 100 ha, thuộc danh mục dự án đầu tư nhóm I có nguy cơ tác động xấu đến môi trường ở mức độ cao quy định tại khoản 3 Điều 28 Luật Bảo vệ môi trường được quy định tại phụ lục III kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, thuộc đối tượng phải đánh giá tác động môi trường theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 30 Luật Bảo vệ môi trường: “... **Điều 30. Đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường** 1. *Đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường bao gồm: .. a) Dự án đầu tư nhóm I quy định tại khoản 3 Điều 28 của Luật này ...*”. Tuy nhiên tại thời điểm xét duyệt cho vay, dự án không có báo cáo đánh giá tác động môi trường được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Như vậy, tại thời điểm thẩm định, quyết định cho vay, Dự án nhận góp vốn của Công ty Mười Đây chưa hoàn thiện/chưa đầy đủ các hồ sơ thủ tục pháp lý về đầu tư, đất đai, xây dựng, môi trường ... dẫn đến không có đầy đủ các thông tin cần thiết, đầy đủ, để đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, khả thi của dự án, chưa đủ cơ sở để triển khai thi công, xây dựng và kinh doanh dự án theo đúng quy định pháp luật hiện hành, vi phạm về điều kiện vay vốn được quy định tại khoản 3 Điều 7 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: “... **Điều 7. Điều kiện vay vốn** Tổ chức tín dụng xem xét, quyết định cho vay khi khách hàng có đủ các điều kiện sau đây: ... 3. Có phương án sử dụng vốn khả thi... ”.

Hành vi trên được quy định xử lý vi phạm hành chính tại điểm b khoản 5 Điều 14 Nghị định 88/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và hoạt động ngân hàng: “... **Điều 14. Vi phạm quy định về cấp tín dụng ...** 5. *Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây: ... b) Cấp tín dụng đối với tổ chức, cá nhân không đủ điều kiện theo quy định của pháp luật; ...*”.

3.2. Về công tác thẩm định, xét duyệt cho vay:

Công tác thẩm định, xét duyệt cho vay chưa chặt chẽ, chưa đầy đủ theo quy định tại Điều 17 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đối với 40 khách hàng (65 HĐTD) với tổng dư nợ vi phạm thời điểm 31/10/2023 là 1.886.897 triệu đồng, cụ thể:

3.2.1. Đối với các khách hàng doanh nghiệp: gồm 07 khách hàng (07 HĐTD), với tổng dư nợ là 1.631.555 triệu đồng.

(1). CTCP đầu tư Long Biên, dư nợ 1.550.000 triệu đồng – CN Đồng Nai (đã tắt toán ngày 29/12/2023).

Bên cạnh việc không thẩm định, đánh giá được đầy đủ điều kiện vay vốn để thực hiện phương án vay vốn của khách hàng dẫn đến việc cho vay vi phạm về điều kiện vay vốn như đã nêu trên, LPBank Đồng Nai còn thẩm định không đầy đủ, không đảm bảo được các căn cứ làm cơ sở để cho vay, cụ thể:

- Đối với CTCP đầu tư Long Biên:

* Không thẩm định, đánh giá được đầy đủ, chi tiết các khoản mục trọng yếu trên bảng CĐKT của CTCP đầu tư Long Biên; không đánh giá được tính hợp lý về cơ cấu tài sản, nguồn vốn; không đánh giá được khả năng sinh lời của từng loại tài sản cũng như hiệu quả sử dụng vốn. Công ty hoạt động không hiệu quả nhưng vẫn đề xuất cho vay:

+ Công ty liên tục thua lỗ qua các năm, số lỗ lũy kế thời điểm 31/12/2021 là 2.218,3 tỷ đồng, vốn chủ sở hữu chỉ còn 281,7 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng rất thấp trong tổng nguồn vốn (2,2%), cá biệt số lỗ lũy kế thời điểm 31/12/2020 vượt quá vốn điều lệ dẫn đến giá trị thực của vốn điều lệ thời điểm 31/12/2020 là âm (-) 33,27 tỷ đồng.

+ Khoản phải thu ngắn hạn khác thời điểm 31/12/2021 là 5.384 tỷ đồng, chiếm 42,44%/TTS, tuy nhiên tờ trình chỉ nêu trong đó chủ yếu khoản phải thu là của CTCP Him Lam 5.242,5 tỷ đồng, không phân tích đánh giá được cụ thể chất lượng khoản phải thu này về khả năng thu hồi; việc trích lập DPRR (nếu có); thời hạn khoản phải thu ...

+ Khoản phải thu dài hạn thời điểm 31/12/2021 là 2.343,5 tỷ đồng, chiếm 18,47%/TTS nhưng không phân tích được đối tượng, khả năng thu hồi, việc trích lập DPRR (nếu có); thời hạn khoản phải thu

+ Khoản phải trả dài hạn thời điểm 31/12/2021 là 10.473,9 tỷ đồng, chiếm 82,56%/TNV nhưng không phân tích được đối tượng phải trả, thời hạn, các chi phí có liên quan đến khoản phải trả; mục đích sử dụng của nguồn vốn này

* Việc thẩm định khách hàng và người có liên quan của Chi nhánh Đồng Nai chỉ liệt kê nhóm khách hàng có liên quan đến Công ty Long Biên gồm: ông Trần Văn Tĩnh; ông Trần Ngọc Hải; bà Lê Thị Bích Ngọc và Công ty CP Đô thị Sinh Thái Phú An và thực hiện tra cứu CIC thông tin nợ vay của các khách hàng này. Tuy nhiên báo cáo thẩm định của Chi nhánh không thu thập các nguồn thông tin khác để xác định rõ mối quan hệ theo tiêu chí tại khoản 3.2 Điều 3 quy định về quản lý cấp tín dụng đối với khách hàng và người có liên quan theo quy định nội bộ số 12519/2020/QĐ-LienVietPostBank ngày 28/9/2020 của Tổng Giám đốc LPBank.

- Đối với CTCP đầu tư và kinh doanh BĐS Mười Đây:

Không thẩm định, đánh giá được năng lực triển khai thực hiện, khả năng vận hành, quản lý, khai thác dự án của Chủ đầu tư; Không thẩm định, đánh giá được đầy đủ, chi tiết các khoản mục trọng yếu trên bảng CĐKT của Công ty; Không đánh giá được tính hợp lý về cơ cấu tài sản, nguồn vốn; không đánh giá được khả năng sinh lời của từng loại tài sản cũng như hiệu quả sử dụng vốn. Công ty hoạt động không hiệu quả nhưng vẫn đề xuất cho vay:

+ Dự án được cấp GCN Đầu tư từ năm 2010, tại thời điểm thẩm định năm 2022, trải qua một thời gian dài gần 12 năm nhưng Chủ đầu tư vẫn chưa triển khai thực hiện được Dự án, nhưng LPBank Đồng Nai không phân tích, đánh giá được nguyên nhân.

+ Khoản phải thu dài hạn thời điểm 31/12/2021 là 2.144,7 tỷ đồng, chiếm 74,33%/TTS nhưng không phân tích được đối tượng, khả năng thu hồi, việc trích lập DPRR (nếu có); thời hạn khoản phải thu

+ Nợ dài hạn thời điểm 31/12/2021 là 2.761,47 tỷ đồng, chiếm 95,7%/TNV nhưng không phân tích chi tiết, mục đích sử dụng cũng như hiệu quả của việc sử dụng nguồn vốn này Theo số liệu tại tờ trình, Công ty không phát sinh doanh thu từ việc bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2020, 2021 mà chỉ có doanh thu từ hoạt động tài chính đi kèm là chi phí tài chính tương ứng. Điều này thể hiện công ty sử dụng nguồn nợ vay dài hạn để đầu tư tài chính, không phục vụ cho hoạt động ngành nghề kinh doanh chính là đầu tư hạ tầng KCN.

+ Theo thông tin đánh giá tại tờ trình thẩm định, Công ty Mười Đây không có dư nợ tại các TCTD, chỉ có lịch sử nợ xấu nhóm 5 tại Ngân hàng TMCP Bản Việt, dư nợ 425.000 triệu đồng, ngày phát sinh cuối cùng 20/4/2017. Tuy nhiên theo kết quả CIC cung cấp theo yêu cầu của LPBank Đồng Nai ngày 09/4/2022: Công ty Mười Đây có dư nợ 210.000 triệu đồng tại Sacombank đã bán cho VAMC (ngày báo cáo số liệu 31/3/2022), thông tin này không được đề cập để đánh giá năng lực tài chính của bên nhận góp vốn là Công ty Mười Đây.

- Đối với dự án do Công ty Mười Đây làm chủ đầu tư, huy động tiền góp vốn từ CTCP đầu tư Long Biên:

+ Theo số liệu tại báo cáo thẩm định, nguồn vốn đầu tư cần để thực hiện phần còn lại của dự án chỉ là 725,9 tỷ đồng, việc LPBank Đồng Nai cho khách hàng vay 1.650 tỷ đồng để thực hiện góp vốn (1.850 tỷ đồng) để thực hiện dự án là không có cơ sở. Bên cạnh đó, việc xét duyệt thực hiện giải ngân 01 lần cho khách hàng để chủ đầu tư - là bên nhận góp vốn sử dụng toàn bộ số tiền cho vay, không theo tiến độ thực hiện của dự án, tiềm ẩn rủi ro rất lớn và không kiểm tra, giám sát được mục đích sử dụng vốn của bên nhận góp vốn.

+ Theo số liệu tại tờ trình thẩm định, tổng mức đầu tư của dự án là 4.155,8 tỷ đồng, trong đó chi phí về đất là 3.430,5 tỷ đồng. Tuy nhiên Công ty Mười Đây đã được cấp Giấy chứng nhận QSDĐ đối với phần lớn diện tích của

dự án (1.116.844 m²/1.143.506 m²). Việc xác định chi phí về đất là 3.430,5 tỷ đồng là không có cơ sở.

+ Theo số liệu tại tờ trình thẩm định, tổng mức đầu tư của dự án là 4.155,8 tỷ đồng, trong khi vốn điều lệ của Công ty Mười Đây chỉ 132 tỷ đồng, chiếm khoảng 3,18%/tổng mức đầu tư. LPBank Đồng Nai không đánh giá được năng lực tài chính của Công ty Mười Đây có đảm bảo việc sử dụng đất theo tiến độ của dự án đầu tư quy định tại điểm a khoản 2 Điều 14 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai: “... **Điều 14. Quy định chi tiết về điều kiện đối với người được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư ...** 2. Điều kiện về năng lực tài chính để bảo đảm việc sử dụng đất theo tiến độ của dự án đầu tư được quy định như sau: a) Có vốn thuộc sở hữu của mình để thực hiện dự án không thấp hơn 20% tổng mức đầu tư đối với dự án có quy mô sử dụng đất dưới 20 héc ta; không thấp hơn 15% tổng mức đầu tư đối với dự án có quy mô sử dụng đất từ 20 héc ta trở lên...”.

+ Thẩm định dòng tiền của dự án, là nguồn tài chính để hoàn trả vốn góp HTKD, qua đó hoàn trả nợ vay cho LPBank không có cơ sở, cụ thể:

* Không xác định được cụ thể hình thức phân phối cũng như thanh toán của việc cho thuê/chuyển nhượng hạ tầng KCN cho nhà đầu tư thứ cấp là trả tiền hàng năm; một lần hay hình thức khác ...

* Không thẩm định được các cơ sở làm căn cứ xác định đơn giá của đất cho thuê/chuyển nhượng cũng như tốc độ tăng giá hàng năm của đất cho thuê/chuyển nhượng. Theo như số liệu tại tờ trình, đơn giá năm 2023 là 6,76 triệu đồng/m² và tốc độ tăng giá hàng năm là 15%.

(2). Công ty TNHH TM-DV-ĐT Đồng Thúy Phát, dư nợ 5.950 triệu đồng - PGD Đồng Khởi.

- Thẩm định phương án vay vốn ghi chung chung doanh thu dự kiến năm 2023 đạt 250.000 triệu đồng, lợi nhuận ròng dự kiến 8.036 triệu đồng nhưng chưa đưa ra được các số liệu cụ thể về phương án để làm căn cứ, cơ sở cho sự phù hợp với thực tế hoạt động kinh doanh của công ty, chưa thu thập các tài liệu chứng từ chứng minh phần vốn chủ sở hữu tham gia vào vốn lưu động của phương án. Đánh giá khả năng trả nợ của khách hàng nhưng chưa phân tích đánh giá đầy đủ các khoản phải trả, đặc biệt là các khoản vay tại các TCTD khác của công ty, chưa thẩm định đánh giá các nội dung có liên quan như nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, mục đích, thời gian vay vốn ... để đánh giá đầy đủ khả năng trả nợ của khách hàng.

- Tài trợ cho khách hàng vay vốn bổ sung vốn kinh doanh mua bán sắt thép phế liệu, việc thẩm định tình hình tài chính công ty dựa trên báo cáo tài chính, báo cáo kết quả kinh doanh, cân đối kế toán nội bộ do khách hàng tự lập, khách hàng có nguồn thu nhập trả nợ từ kinh doanh mua bán sắt thép, LPBank Đồng Nai đánh giá doanh thu 09 tháng đầu năm 2022 đạt 23.712 triệu đồng, lợi

nhuận sau thuế đạt 2.042 triệu đồng nhưng chưa thu thập đầy đủ số liệu của công ty để làm cơ sở chứng minh, tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2020 của công ty thể hiện thu nhập chịu thuế từ hoạt động SXKD đạt 67 triệu đồng, năm 2021 thu nhập đạt 75 triệu đồng và năm 2022 thu nhập chịu thuế - 2.102 triệu đồng là chưa khớp so với số liệu tại báo cáo thẩm định của công ty. Bên cạnh đó LPBank Đồng Nai cũng chưa đánh giá làm rõ sự gia tăng đột biến về doanh thu của công ty, cụ thể năm 2020 doanh thu đạt 61.016 triệu đồng, năm 2021 tăng đột biến 208.595 triệu đồng, tỷ lệ tăng 241,8% so với năm 2020, quý II/2022 đạt 223.712 triệu đồng, đạt 107,2% so với năm 2021.

(3). Công ty TNHH MTV Vi Thảo Linh, dư nợ 8.819 triệu đồng – CN Đồng Nai.

- Thẩm định doanh thu kỳ kế hoạch là 249,5 tỷ đồng, tăng 56% so với doanh thu năm 2021 nhưng không có hồ sơ, tài liệu (các hợp đồng kinh tế đầu ra, các đơn đặt hàng,...) để làm cơ sở chứng minh, chỉ có 02 hợp đồng kinh tế đầu ra nhưng không có giá trị để làm cơ sở xác định.

- Thẩm định tình hình tài chính Công ty căn cứ vào báo cáo nội bộ, không căn cứ vào báo cáo tài chính nộp thuế của Công ty là chưa đảm bảo đầy đủ căn cứ pháp lý để thẩm định hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

(4). Công ty TNHH MTV Liên Khanh, dư nợ 42.360 triệu đồng – PGD Long Khánh.

Khách hàng bị giảm dần đánh giá xếp hạng tín dụng từ năm 2022 đến 27/06/2023 (*hạng A ngày 18/05/2022, hạng B ngày 27/08/2022, hạng CCC ngày 27/06/2023*) nhưng LPBank Đồng Nai không có đánh giá nguyên nhân sự thay đổi theo chiều hướng tiêu cực này trong hồ sơ đề xuất và phê duyệt cấp tín dụng.

(5). Công ty TNHH Nhật Việt Đồng Nai, dư nợ 14.426 triệu đồng – CN Đồng Nai.

- Chi nhánh thẩm định một số chỉ tiêu tài chính của Công ty có sự chênh lệch lớn so với báo cáo thuế của Công ty, tuy nhiên Chi nhánh chưa đưa ra được căn cứ/cơ sở để ghi nhận số liệu dẫn đến độ tin cậy của số liệu đưa vào thẩm định chưa cao. Cụ thể:

+ Theo báo cáo thuế của Công ty, lợi nhuận sau thuế năm 2020, 2021 lần lượt là 123 triệu và 37,6 triệu đồng, số liệu chi nhánh ghi nhận là 3.031 triệu đồng và 4.737 triệu đồng.

+ Theo báo cáo thuế của Công ty, khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền năm 2020, 2021 lần lượt là 27.073 triệu đồng và 37.315 triệu đồng; chiếm tỷ trọng 69,9%/Tổng tài sản và 73,2%/Tổng tài sản nhưng số liệu Chi nhánh lần lượt là 7.073 triệu đồng và 9.902 triệu đồng, chỉ chiếm 20,9%/Tổng tài sản và 19,5%/Tổng tài sản.

- Số liệu ghi nhận tại tờ trình thẩm định có Tổng Tài sản và Tổng nguồn vốn năm 2021 không cân đối.

- Chi nhánh thẩm định doanh thu kế hoạch năm 2022 đạt 80.000 triệu đồng (tăng 37,9% so với năm 2021), nhưng chưa đánh giá/thu thập các hợp đồng kinh tế đầu vào, đầu ra làm cơ sở đánh giá tính hiệu quả của kế hoạch kinh doanh; chưa đánh giá tình hình dòng tiền đã thu về/dự kiến sẽ thu được từ các hợp đồng/dự án đang thực hiện tại thời điểm thẩm định.

(6). Công ty TNHH Tuệ Kha, dư nợ 5.000 triệu đồng – PGD Đồng Khởi.

Chi nhánh thẩm định, xét duyệt vốn vay chưa chặt chẽ, chưa đủ độ tin cậy do một số chỉ tiêu trên báo cáo thẩm định của LPBank Đồng Nai đưa ra có sự chênh lệch so với báo cáo Thuế năm 2022 của Công ty TNHH Tuệ Kha cung cấp, cụ thể:

+ Chỉ tiêu vốn chủ sở hữu: theo Báo cáo thuế của Công ty, vốn chủ sở hữu năm 2021, 2022 lần lượt là 1.252 triệu đồng và 1.114 triệu đồng, tuy nhiên số liệu thẩm định của LPBank phân tích nguồn vốn chủ sở hữu lần lượt là 3.194 triệu đồng và 6.764 triệu đồng.

+ Trong cùng 01 tờ trình thẩm định ngày 08/6/2023 nhưng số liệu Chi nhánh ghi nhận lợi nhuận sau thuế năm 2021 và 2022 của Công ty lại không giống nhau. Cụ thể, chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế tại mục đánh giá kết quả kinh doanh (trang 6) lần lượt là 4.307 triệu đồng và 5.146 triệu đồng nhưng tại mục đánh giá cơ cấu tài sản và nguồn vốn (trang 8-9) lợi nhuận sau thuế của công ty năm 2021, 2022 là âm (-) 758 triệu đồng và âm (-) 885 triệu đồng. Đồng thời, theo BCTC thuế chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế trong 3 năm liên tiếp liên tục lỗ, cụ thể: Năm 2020 LNST âm (-) 654 triệu đồng, Năm 2021, LNST âm (-) 93 triệu đồng, lỗ lũy kế âm (-) 747 triệu đồng, năm 2022 LNST âm (-) 137 triệu đồng và lỗ lũy kế (-) 885 triệu đồng. Từ đó, dẫn đến việc chi nhánh đánh giá các chỉ số tài chính lợi nhuận/doanh thu, ROA, ROE đều dương trong các năm 2021, 2022 và hiệu quả hoạt động kinh doanh của công ty “*Công ty năm nào cũng có lợi nhuận và lợi nhuận công ty tăng dần qua các năm*” là chưa chính xác.

- Chi nhánh thẩm định doanh thu dự kiến tăng 30% so với năm 2022 tuy nhiên không đưa ra được các căn cứ làm cơ sở ghi nhận doanh thu dự kiến đến từ đâu? Kế hoạch khắc phục lỗ lũy kế của công ty như thế nào? Ngày 19/04/2023 Chi nhánh đã thông qua việc cấp hạn mức tín dụng cho Công ty 3.000 triệu đồng nhưng đến ngày 08/6/2023 nâng hạn mức tín dụng lên 5.000 triệu đồng mà chưa đưa ra được các căn cứ làm cơ sở cho việc tăng hạn mức tín dụng.

- Các khoản phải thu ngắn hạn năm 2021, 2022 của Công ty TNHH Tuệ Kha theo bảng cân đối kế toán lần lượt là 26.126 triệu đồng và 29.958 triệu đồng chiếm lần lượt 92,9% và 90,7% so với tổng tài sản nhưng chi nhánh chưa đánh giá công nợ này là công nợ của những khách hàng nào, tỷ lệ ra sao. Bên cạnh đó Chi nhánh cũng chưa làm rõ được nguyên nhân có sự chênh lệch giữa số liệu theo bảng tổng hợp công nợ phải thu năm 2022 do công ty cung cấp là 9.776 triệu đồng so với số liệu trên báo cáo Thuế (29.958 triệu đồng).

(7). Công ty TNHH trang trí nội ngoại thất Mạnh Trí, dư nợ 5.000 triệu đồng – PGD Cẩm Mỹ.

Thẩm định về doanh thu, chi phí và lợi nhuận một cách chung chung. Không thẩm định cụ thể hoạt động kinh doanh của khách hàng từ hoạt động mua bán vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng như: Thiết kế, phân phối, thi công, bảo hành, bảo trì chuyên sản nhựa, sàn gỗ công nghiệp (Laminate Flooring), ngoài trời WPC (Wood Plastic Composite), gỗ nhân tạo ngoài trời, sàn gỗ tự nhiên, phụ kiện len nhựa chân tường nhựa, nẹp nhựa trang trí các loại; Các loại gạch 3D lát sàn và ốp vách trong nhà cũng như ngoài trời như thế nào, doanh số mua/bán từng mặt hàng cụ thể, chi phí bình quân đầu vào và đầu ra để làm cơ sở thẩm định hiệu quả từ hoạt động kinh doanh các mặt hàng nêu trên.

3.2.2. Đối với các khách hàng cá nhân: 33 khách hàng (58 HĐTD), với tổng dư nợ có liên quan là 255.342 triệu đồng, cụ thể:

- Theo số liệu tại BCTĐ đối với một số khách hàng, doanh thu hàng tháng/hàng năm lớn, khách hàng là **Hộ kinh doanh quy mô lớn**, thuộc diện phải thực hiện kê khai thuế theo phương pháp kê khai quy định tại khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 3 Thông tư số 40/2021/TT-BTC ngày 01/6/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân và quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh: "... 2. "*Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh quy mô lớn*" là hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có quy mô về doanh thu, lao động đáp ứng từ mức cao nhất về tiêu chí của doanh nghiệp siêu nhỏ trở lên, cụ thể như sau: hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản và lĩnh vực công nghiệp, xây dựng có số lao động tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm từ 10 người trở lên hoặc tổng doanh thu của năm trước liền kề từ 3 tỷ đồng trở lên; hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ có số lao động tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm từ 10 người trở lên hoặc tổng doanh thu của năm trước liền kề từ 10 tỷ đồng trở lên..."; "... 3. "*Phương pháp kê khai*" là phương pháp khai thuế, tính thuế theo tỷ lệ trên doanh thu thực tế phát sinh theo kỳ tháng hoặc quý..." và "... 4. "*Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp kê khai*" là hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh quy mô lớn; hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh chưa đáp ứng quy mô lớn nhưng lựa chọn nộp thuế theo phương pháp kê khai...". Tuy nhiên LPBank Đồng Nai thẩm định hoạt động kinh doanh của khách hàng hoàn toàn dựa vào số liệu khách hàng cung cấp tại phương án vay vốn là không đầy đủ cơ sở, không thu thập tờ khai thuế của khách hàng để làm cơ sở đánh giá quy mô cũng như hiệu quả hoạt động kinh doanh, làm căn cứ tính toán nhu cầu vốn lưu động và cấp hạn mức tín dụng.

Đơn cử một số khách hàng:

Khách hàng Trần Thị Diệu Cương (dư nợ 6.000 triệu đồng); Khách hàng Lê Thị Sá (dư nợ 7.593 triệu đồng); Khách hàng Hoàng Thị Hiền (dư nợ 5.000 triệu đồng); Khách hàng Võ Khoa Quang (dư nợ 4.741 triệu đồng)

- Một số khách hàng có nguồn trả nợ từ hoạt động kinh doanh/lợi nhuận doanh nghiệp mà khách hàng là chủ sở hữu, tuy nhiên LPBank Đồng Nai chưa có đánh giá, thẩm định đầy đủ, chặt chẽ về tình hình hoạt động kinh doanh của khách hàng/doanh nghiệp mà khách hàng là chủ sở hữu; Số liệu để đánh giá về kế hoạch SXKD dựa hoàn toàn trên thông tin của khách hàng cung cấp mà chưa có đối chiếu, so sánh, phân tích cụ thể về đặc điểm của ngành nghề, tình hình thị trường kinh doanh, các khách hàng/nhà cung cấp nguyên vật liệu lớn; Chưa xác định các thuận lợi, khó khăn, rủi ro tiềm ẩn có khả năng ảnh hưởng đến phương án sản xuất kinh doanh tương lai; chưa có đánh giá, phân tích về chi phí, thu nhập của phương án trên cơ sở xem xét tính hiệu quả của các dự án tương tự trong thực tế ...

Đơn cử một số khách hàng:

Khách hàng Nguyễn Đức Thảo (dư nợ 15.262 triệu đồng); Khách hàng Mạch Đức Định (dư nợ 2.672 triệu đồng); Khách hàng Lương Thị Thùy Trang (dư nợ 81.475 triệu đồng); Khách hàng Đặng Thị Ngọc Nở (dư nợ 10.450 triệu đồng); Khách hàng Dương Sin Khiêng (dư nợ 6.000 triệu đồng); Khách hàng Nguyễn Trung Quang (dư nợ 2.668 triệu đồng); Khách hàng Nguyễn Quang Nam (dư nợ 9.034 triệu đồng).

- Thẩm định nguồn thu nhập/tình hình hoạt động kinh doanh của khách hàng nhưng không đưa ra được các căn cứ để đánh giá; không đánh giá được tính hợp pháp, hợp lệ, logic của hồ sơ vay vốn khách hàng cung cấp ... như: không xác định các mặt hàng kinh doanh cụ thể, giá trị/chi phí từng mặt hàng, các chi phí kinh doanh cần thiết khác trong kỳ kế hoạch vay vốn... và cũng không so sánh, đối chiếu với tình hình thị trường kinh doanh trong khu vực, đặc điểm ngành kinh doanh, thông tin/hiệu quả hoạt động của các cửa hàng/cơ sở có hoạt động tương tự trên địa bàn... làm cơ sở để xác định nhu cầu sử dụng vốn và hạn mức cấp tín dụng phù hợp, mà chỉ quy đổi mức doanh thu/lợi nhuận bình quân dự kiến trong một ngày để xác định mức doanh thu/lợi nhuận kế hoạch và đánh giá tính khả thi, hợp lý của phương án; đánh giá nguồn thu nhập từ hoạt động kinh doanh của khách hàng trên cơ sở xác nhận kinh doanh của UBND cấp xã là chưa có đủ cơ sở để kiểm chứng; đánh giá nguồn thu nhập từ hoạt động kinh doanh BĐS nhưng không căn cứ vào các giao dịch hiện tại (chỉ căn cứ vào các giao dịch từ 1, 2 năm trước thời điểm thẩm định); ...

Đơn cử một số khách hàng:

Khách hàng Thân Thị Bích Ngọc (dư nợ 4.542 triệu đồng); Khách hàng Nguyễn Tiến Hòa (dư nợ 3.471 triệu đồng); Khách hàng Nguyễn Tiến Thuật (dư nợ 2.964 triệu đồng); Khách hàng Nguyễn Thị Hường (dư nợ 2.744 triệu đồng); Khách hàng Bùi Thị Hồng (dư nợ 5.000 triệu đồng); Khách hàng Phan Thị Hường (dư nợ 2.026 triệu đồng); Khách hàng Lê Hữu Xuân (dư nợ 6.500 triệu đồng); Khách hàng Lê Tấn Phúc (dư nợ 9.500 triệu đồng); Khách hàng Vũ Kim Sơn (dư nợ 5.000 triệu đồng) Khách hàng Nguyễn Thanh Duy (dư nợ 3.030 triệu

đồng); Khách hàng Nguyễn Thị Hà (dư nợ 2.912 triệu đồng); Khách hàng Lê Hoàng Danh (dư nợ 6.988 triệu đồng).

- Một số khách hàng tại thời điểm thẩm định, xét duyệt cho vay có dư nợ tại các TCTD khác. Tuy nhiên báo cáo đề xuất cho vay chỉ liệt kê, chưa thẩm định, đánh giá các nội dung có liên quan như: nghĩa vụ trả nợ gốc và/hoặc lãi; mục đích; thời gian vay vốn ... để đánh giá đầy đủ khả năng trả nợ của khách hàng ...

Đơn cử một số khách hàng:

Khách hàng Nguyễn Thị Dung (dư nợ 4.963 triệu đồng); Khách hàng Võ Sĩ Lâm (dư nợ 6.850 triệu đồng); Khách hàng Đỗ Duy Cường (dư nợ 3.000 triệu đồng); Khách hàng Hoàng Vũ Tường Vy (dư nợ 2.800 triệu đồng).

- Cho vay một số khách hàng để thanh toán/bù đắp chi phí chuyển nhượng bất động sản nhưng không phân tích, đánh giá được tính phù hợp/hợp lý phương án vay vốn của khách hàng về: sự khác biệt giữa giá trị chuyển nhượng tại hợp đồng mua bán công chứng và tổng nhu cầu vốn tại phương án vay vốn; sự khác biệt giữa giá trị chuyển nhượng và kết quả định giá của LPBank.

Đơn cử một số khách hàng:

Khách hàng Nguyễn Thị Bích Ly (dư nợ 5.894 triệu đồng); Khách hàng Nguyễn Thanh Dung (dư nợ 4.257 triệu đồng); Khách hàng Trần Anh Khoa (dư nợ 5.436 triệu đồng); Khách hàng Lương Thanh Hải (dư nợ 9.337 triệu đồng)

- Định kỳ hạn cho vay nhưng chưa có đánh giá về vòng quay vốn lưu động thực tế trên cơ sở số liệu trong quá khứ của Khách hàng cũng như chưa đối chiếu, so sánh với đặc thù ngành nghề kinh doanh; Không xác định đặc điểm, tính thanh khoản của hàng hóa, thông tin các đối tác đầu ra lớn của Khách hàng; Không có so sánh, đối chiếu với các phương án kinh doanh tương tự trong khu vực để xác định hạn mức cho vay, kỳ hạn cho vay phù hợp. Đề xuất cho vay khi chưa đáp ứng đầy đủ quy định về điều kiện khách hàng tham gia sản phẩm tại khoản 3.2 Điều 3 Quy định số 86/2023/QĐ-HĐQT về sản phẩm Cho vay sản xuất kinh doanh ngắn hạn hoặc trả góp.

Đơn cử một số khách hàng:

Khách hàng Vũ Thị Hồng Phúc (dư nợ 3.300 triệu đồng); Khách hàng Đoàn Quang Hải (dư nợ 3.933 triệu đồng)

Chi tiết cụ thể và trách nhiệm những người có liên quan được nêu tại Biểu 08-Tổng hợp vi phạm về hoạt động cho vay và Biên bản làm việc giữa Đoàn Thanh tra và LPBank Đồng Nai.

3.3. Về hồ sơ vay vốn:

LPBank Đồng Nai thực hiện cho vay nhưng chưa thu thập đầy đủ hồ sơ vay vốn, chưa thu thập chứng từ thể hiện đầy đủ quy mô/hiệu quả hoạt động kinh doanh theo thông tin thẩm định như: hóa đơn mua bán, phiếu nhập kho, xuất kho, tờ khai thuế/hóa đơn nộp thuế thu nhập/thuế môn bài...; hợp đồng

thuê đất/Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất/Chứng từ chứng minh việc sở hữu/sử dụng đối với diện tích kinh doanh của khách hàng, chưa đúng theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng và quy định nội bộ của LPBank đối với 08 khách hàng (08 HĐTD) với tổng dư nợ có liên quan thời điểm 31/10/2023 là 40.251 triệu đồng. Cụ thể:

(1). Khách hàng Dương Sin Khiêng, dư nợ 6.000 triệu đồng; (2). Khách hàng Nguyễn Thị Hạnh, dư nợ 5.202 triệu đồng; (3). Khách hàng Lê Tấn Phúc, dư nợ 9.500 triệu đồng; (4). Công ty TNHH TTNT Mạnh Trí, dư nợ 5.000 triệu đồng; (5). Khách hàng Đỗ Văn Hoàn, dư nợ 4.340 triệu đồng; (6). Khách hàng Hoàng Vũ Tường Vy, dư nợ 2.800 triệu đồng; (7). Khách hàng Nguyễn Trung Quang, dư nợ 2.668 triệu đồng và (8). Khách hàng Võ Khoa Quang, dư nợ 4.741 triệu đồng.

Chi tiết cụ thể và trách nhiệm những người có liên quan được nêu tại Biểu 08-Tổng hợp vi phạm về hoạt động cho vay và Biên bản làm việc giữa Đoàn Thanh tra và LPBank Đồng Nai.

3.4 Về kiểm tra, giám sát vốn vay: Công tác kiểm tra, giám sát vốn vay chưa thực hiện đầy đủ, chặt chẽ, chính xác theo quy định tại Điều 24 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của NHNN Việt Nam và Quy định nội bộ của LPBank đối với 38 khách hàng (63 HĐTD) với tổng dư nợ có liên quan thời điểm 31/10/2023 là 1.870.112 triệu đồng.

* **Đối với các KHDN:** 05 khách hàng (05 HĐTD) với tổng dư nợ thời điểm 31/10/2023 là 1.620.605 triệu đồng.

(1). CTCP đầu tư Long Biên, dư nợ 1.550.000 triệu đồng – CN Đồng Nai (đã tắt toán ngày 29/12/2023).

- Việc kiểm tra chỉ mang tính chất hình thức, không có các biện pháp cụ thể để kiểm tra, đánh giá nguồn tiền nhận góp vốn CTCP đầu tư và kinh doanh BĐS Mười Đây được sử dụng vào mục đích cụ thể gì. Không có chứng từ chứng minh mục đích sử dụng vốn vay thể hiện việc góp vốn hợp tác đầu tư vào Công ty Mười Đây để thực hiện dự án KCN Đức Hòa III - Mười Đây như BCTC có ghi nhận số tiền góp vốn, phiếu thu hoặc/và chứng từ hạch toán số tiền nhận góp vốn ...

- Biên bản kiểm tra mục đích sử dụng vốn ngày 19/5/2022 nhưng không có chữ ký của người đại diện theo pháp luật/người được ủy quyền và con dấu của Công ty Long Biên. Nội dung kiểm tra không thể hiện tình hình, tiến độ triển khai dự án. Kể từ thời điểm kiểm tra đến ngày tắt toán khoản vay, LPBank Đồng Nai không tiến hành kiểm tra thực tế tình hình, tiến độ triển khai của dự án để có các biện pháp tín dụng phù hợp, ngay cả khi chủ đầu tư - bên nhận góp vốn (Công ty Mười Đây) không thực hiện đúng các nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng hợp tác đầu tư, dẫn đến nợ quá hạn tại LPBank.

- Không thực hiện tần suất kiểm tra 06 tháng/lần cũng như nội dung phải thực hiện theo điều kiện phê duyệt: “... định kỳ 06 tháng/lần, KH phải báo cáo tiến độ đầu tư và chi tiết tình hình phân phối/bán hàng ... đối với Dự án nêu trên. Trên cơ sở đó ĐVKD thực hiện kiểm tra thực tế và đối chiếu số liệu mà khách hàng cung cấp, đảm bảo tính xác thực của các số liệu báo cáo. Khi kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất, nếu có sự chênh lệch về mặt giá trị, ĐVKD yêu cầu khách hàng giải trình và có biên bản ghi nhận. Kết quả kiểm tra phải được lập thành biên bản, có đầy đủ chữ ký và đóng dấu của các bên: ĐVKD và Công ty Long Biên...”.

- Theo điều kiện phê duyệt của HĐQT LPBank tại Thông báo v/v cấp tín dụng đối với CTCP Đầu tư Long Biên số 208/2022/TB-HĐQT ngày 18/4/2022: “... Tối đa 90 ngày kể từ ngày giải ngân đầu tiên: thế chấp/cầm cố 110.500.000 cổ phần Công ty cổ phần kinh doanh địa ốc Him Lam thuộc sở hữu của ông Dương Công Đoàn ...”. Tuy nhiên đến ngày 19/10/2022 (sau 183 ngày kể từ ngày giải ngân 19/4/2022) LPBank Đồng Nai mới thực hiện nhận thế chấp tài sản trên nhưng LPBank Đồng Nai không có biện pháp, đơn đốc yêu cầu khách hàng cũng như chủ tài sản thực hiện theo điều kiện phê duyệt.

(2). Công ty TNHH Nhật Việt Đồng Nai, dư nợ 14.426 triệu đồng – CN Đồng Nai.

- Theo biên bản định giá lại ngày 29/5/2023 và biên bản điều chỉnh giá trị tài sản đảm bảo ngày 17/6/2023, giá trị tài sản đảm bảo được điều chỉnh từ 20.425 triệu đồng giảm còn 16.102 triệu đồng nhưng Chi nhánh chưa thực hiện yêu cầu Khách hàng bổ sung tài sản đảm bảo/giảm dư nợ hiện tại để đảm bảo tỷ lệ đảm bảo cấp tín dụng theo đúng quy định của LPBank.

- Theo thông báo kết quả phê duyệt số 7420/2022/TB-HĐTDKVPN-LienVietPost Bank ngày 07/6/2022 yêu cầu “... Chuyển /nộp doanh thu tối thiểu bằng 150% doanh số giải ngân về tài khoản thanh toán mở tại LPB để quản lý nguồn thu. Định kỳ 03 tháng/lần, ĐVKD chịu trách nhiệm kiểm tra việc chuyển doanh thu của khách hàng...”. Tuy nhiên Chi nhánh chưa thực hiện kiểm tra, đánh giá các điều kiện để được ghi nhận dòng tiền chuyển về là phát sinh có/thực hiện kiểm tra nhưng không đầy đủ theo yêu cầu quy định tại Phụ lục 02 đính kèm Quy định nội bộ số 2020/2021/QT-LienVietPostBank ngày 17/03/2021.

- Tại biên bản kiểm tra giám sát vốn vay ngày 15/02/2023, đánh giá doanh thu chuyển về tài khoản khách hàng tại LPBank từ ngày 16/06/2022 đến 15/02/2023 là 19,2 tỷ chiếm 130% doanh số giải ngân, tuy nhiên cán bộ kiểm tra vẫn đánh giá là thực hiện đúng và đầy đủ điều kiện phê duyệt.

(3). Công ty TNHH Tuệ Kha, dư nợ 5.000 triệu đồng – PGD Đồng Khởi.

Chi nhánh thực hiện thu thập chứng từ chứng minh mục đích sử dụng vốn chưa đúng theo quy định nội bộ tại mục 3 phụ lục 5 Quy định nội bộ số 2020/2021/QT-LienVietPostBank ngày 17/3/2021 về Quy trình nghiệp vụ cho

vay đối với khách hàng pháp nhân, yêu cầu chứng từ chứng minh mục đích sử dụng vốn:

“+ Theo mẫu chứng từ bắt buộc của Bộ tài chính;
+ Bảng kê thu mua hàng hóa mua vào không có hóa đơn chỉ áp dụng đối với trường hợp: Khách hàng có hợp đồng SXKD hàng hóa hoặc dịch vụ và có thu nhập chịu thuế; và KH thu mua hàng hóa, dịch vụ của người bán không có hóa đơn;”.

Tuy nhiên chứng từ chứng minh mục đích sử dụng vốn của Chi nhánh thu thập chỉ gồm Hợp đồng kinh tế và biên bản nghiệm thu.

(4). Công ty TNHH MTV Vi Thảo Linh, dư nợ 8.819 triệu đồng – CN Đồng Nai.

- Các báo cáo định kỳ sau giải ngân (mẫu 03/QTCV) kiểm tra bằng cách tích vào các ô không thay đổi theo từng nội dung kiểm tra. Chưa kiểm tra cụ thể tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính công ty,...

- Chưa kiểm tra, đánh giá các điều kiện như: Chuyển doanh thu về LPBank tối thiểu 150% doanh số giải ngân để quản lý nguồn thu. Định kỳ hàng quý kiểm tra việc thực hiện chuyển doanh thu khách hàng. Theo kết quả kiểm tra, số phụ thì từ tháng 11/2021 đến tháng 11/2022, tổng doanh số phát sinh là 140 tỷ đồng.

(5). Công ty TNHH MTV Liên Khanh, dư nợ 42.360 triệu đồng – PGD Long Khánh.

- Ngày 21/09/2023, PGD Long Khánh kiểm tra định kỳ sau cho vay không chặt chẽ, đầy đủ, chính xác khi không đánh giá tình hình tài chính của Khách hàng trong 9 tháng đầu năm 2023 mà chỉ đánh giá kết quả của năm 2022 (so với năm 2021); không đánh giá tình hình, biến động công nợ và tài sản bảo đảm tại các TCTD trong 9 tháng năm 2023.

- Tờ trình đề nghị giải ngân ngày 27/09/2023 không xác định, đối chiếu doanh số giải ngân từ thời điểm 01/01/2023 đến 27/09/2023 với tình hình chuyển doanh thu của Khách hàng trong cùng giai đoạn trên, mà lại so sánh tình hình chuyển doanh thu của Khách hàng từ 01/01/2022 đến 27/09/2023 với doanh số giải ngân năm 2022 là không chính xác, không đúng nội dung điều kiện phê duyệt của Hội sở LPBank, dẫn đến việc xem xét giải ngân khi chưa đánh giá được chính xác cam kết của Khách hàng về thực hiện điều kiện phê duyệt.

*** Đối với các khách hàng cá nhân:** 33 khách hàng (58 HĐTD), với tổng dư nợ có liên quan là 249.507 triệu đồng, với những tồn tại, vi phạm phổ biến như:

- Thực hiện kiểm tra định kỳ sau cho vay đối với khách hàng chỉ ghi nhận chung chung bằng tích vô các ô có thay đổi hay không thay đổi theo mẫu chung (mẫu 04/QTCV), tích vô có thay đổi nhưng không đánh giá cụ thể thay đổi như thế nào,...; Các biên bản kiểm tra đều ghi nhận chung chung tình hình hoạt động

sản xuất kinh doanh, sử dụng vốn vay và nguồn trả nợ của khách hàng. không thực hiện thu thập hồ sơ tài liệu cũng như đánh giá các nội dung theo mẫu biên bản kiểm tra số 04/2023/KSP-QTCV liên quan đến tình hình tài chính của khách hàng như: doanh thu/sản lượng; lợi nhuận; hàng tồn kho, biến động hàng tồn kho; các khoản phải thu, biến động các khoản phải thu; các khoản phải trả, biến động các khoản phải trả; vốn chủ sở hữu; tổng tài sản cũng như tình hình thực hiện phương án kinh doanh của khách hàng... để làm cơ sở kiểm tra.

- Chưa thực hiện thu thập đầy đủ chứng từ chứng minh mục đích sử dụng vốn vay của khách hàng, gồm: Khách hàng Lê Trung Hiếu; Khách hàng Thân Thị Bích Ngọc; Khách hàng Nguyễn Quang Nam; Khách hàng Hoàng Vũ Tường Vy; Khách hàng Lê Hữu Xuân; Khách hàng Lê Tấn Phúc; Khách hàng Vũ Kim Sơn; Khách hàng Nguyễn Đức Thảo (dư nợ liên quan là 1.800 triệu đồng/dư nợ 15.262 triệu đồng); Khách hàng Trần Anh Khoa (dư nợ liên quan là 540 triệu đồng/dư nợ 5.436 triệu đồng); Khách hàng Lương Thanh Hải (dư nợ liên quan là 3.833 triệu đồng/dư nợ 9.337 triệu đồng); Khách hàng Trần Thị Diệu Cương; Khách hàng Nguyễn Tiến Thuật; Khách hàng Nguyễn Thị Hương (dư nợ liên quan là 855 triệu đồng/dư nợ 2.744 triệu đồng) và khách hàng Lê Hoàng Danh.

- Biên bản kiểm tra định kỳ sau giải ngân không thể hiện nội dung thực hiện kiểm tra, giám sát, đánh giá việc Khách hàng chuyển dòng tiền về Ngân hàng theo quy định tại điều kiện phê duyệt và hướng dẫn tại Phụ lục 02/PL-QTTD, Quy trình số 2019/2021/QT-LienVietPostBank ngày 17/03/2021; Không có các hồ sơ, bảng biểu kiểm tra việc thực hiện điều kiện chuyển/nộp doanh thu theo Thông báo phê duyệt cấp tín dụng (*cụ thể như: Bảng Kế hoạch doanh thu dự kiến của Khách hàng, Bảng theo dõi cam kết chuyển doanh thu về LPBank của Khách hàng, Bảng biến động doanh thu của Khách hàng...*) mà LPBank Đồng Nai phải thực hiện theo quy định tại Phụ lục 02/PL-QTTD thuộc Quy trình cho vay KHCN của LPBank.

+ Theo quy định tại khoản 3.12 Điều 3 Quy định số 849/2020/QĐ-HĐQT ngày 02/10/2020 về sản phẩm cho vay mua nhà đất thì “*đối với khoản vay không dùng TSBĐ là Nhà, đất mua để làm TSBĐ cho khoản vay: định kỳ kiểm tra sau cho vay, nếu Khách hàng đã bán nhà, đất mua thì ĐVKD thông báo cho Khách hàng về việc chấm dứt khoản vay và yêu cầu Khách hàng trả nợ trước hạn.*” Tuy nhiên, trong các Biên bản kiểm tra định kỳ sau giải ngân, không có thông tin đánh giá, hồ sơ tài liệu để xác định quyền sở hữu/sử dụng/định đoạt đối với tài sản này theo quy định nội bộ của LPBank.

+ LPBank Đồng Nai không có các hồ sơ chứng minh đã thực hiện đầy đủ các bước về kiểm tra, đôn đốc thu hồi nợ sau khi giải ngân trong trường hợp Khách hàng phát sinh nợ chậm trả/nợ quá hạn thường xuyên theo quy định tại điểm a,b khoản 6.7 Điều 6 Quy trình số 2019/2021/QT-LienVietPostBank ngày 17/03/2021 về nghiệp vụ cho vay, bảo lãnh trong nước đối với khách hàng cá nhân.



+ Khách hàng thường xuyên bị phân loại nợ nhóm 2 nhưng tại Tờ trình đề nghị giải ngân không xác định phương án xử lý, khắc phục tình trạng này của Khách hàng; Theo khoản 2.1 Điều 2 Hợp đồng hạn mức tín dụng số HĐHMTD5532022113 ngày 05/09/2022 thì *“định kỳ hàng năm, Ngân hàng sẽ đánh giá lại hạn mức để xem xét lại mức dư nợ cho vay tối đa và thời gian duy trì mức dư nợ”*. Tuy nhiên, tại thời điểm kiểm tra, không có hồ sơ văn bản thể hiện LPBank Đồng Nai đã thực hiện việc tái đánh giá hạn mức cho vay định kỳ (tối thiểu 1 năm/lần), đặc biệt là khi Khách hàng thường xuyên bị phân loại nợ nhóm 2 theo CIC. Hành vi này không phù hợp quy định tại khoản 4 Điều 27 Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của NHNN Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của TCTD, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng.

+ Không đảm bảo tần suất kiểm tra định kỳ sau giải ngân, vi phạm quy định tại Phụ lục 05 Quy trình số 2019/2021/QT-LienVietPostBank của LPBank ban hành ngày 17/03/2021 (*định kỳ 3 tháng/lần đối với khoản vay ngắn hạn và 6 tháng/lần đối với khoản vay trung, dài hạn*).

Chi tiết cụ thể và trách nhiệm những người có liên quan được nêu tại Biểu 08-Tổng hợp vi phạm về hoạt động cho vay và Biên bản làm việc giữa Đoàn Thanh tra và LPBank Đồng Nai.

3.5. Về nhận/quản lý tài sản bảo đảm tiền vay:

LPBank Đồng Nai thực hiện rút bớt, thay đổi tài sản đảm bảo nhưng chưa đăng ký thay đổi nội dung đăng ký giao dịch đảm bảo theo quy định của pháp luật; Định giá tài sản bảo đảm là cổ phần của doanh nghiệp nhưng không thực hiện xác định giá trị sổ sách để làm căn cứ định giá; thực hiện định giá lại tài sản bảo đảm không theo quy định nội bộ ... đối với 03 khách hàng (06 HĐTD), tổng dư nợ thời điểm 31/10/2023 là 1.560.738 triệu đồng, cụ thể:

(1). Công ty cổ phần đầu tư Long Biên, dư nợ 1.550.000 triệu đồng.

- LPBank nhận tài sản bảo đảm cho khoản vay là 110.500.000 cổ phần của CTCP kinh doanh địa ốc Him Lam, chỉ phê duyệt giá trị định giá chung chung theo mệnh giá, tương đương tổng giá trị tài sản trên là 1.105 tỷ đồng, không thực hiện thu thập báo cáo tài chính của CTCP kinh doanh địa ốc Him Lam để xác định giá trị sổ sách của cổ phần công ty làm cơ sở định giá.

- Đối với tài sản bảo đảm là quyền đòi nợ phát sinh từ hợp đồng hợp tác:

+ LPBank Đồng Nai không thực hiện đúng tần suất về định giá lại theo điều kiện phê duyệt của HĐQT, cụ thể: *“ ... Định kỳ 06 tháng/lần hoặc theo các mốc hoàn thành Dự án, Công ty Long Biên cung cấp cho ĐVKD về tiến độ thực hiện Dự án kèm các hồ sơ nghiệm thu/nghiệm thu từng phần, chứng từ tạm ứng hoặc thanh/quyết toán/hoàn trả phần vốn góp/lợi nhuận được chia theo hợp đồng số 01/04/2022/HĐ-MĐ-LB ngày 01/4/2022. ĐVKD kiểm tra thực tế và căn cứ chứng từ Công ty Long Biên cung cấp để xác định giá trị quyền đòi nợ...”*.

+ LPBank Đồng Nai thực hiện định giá lại ngày 06/6/2023 quyền đòi nợ phát sinh từ hợp đồng hợp tác không có cơ sở khi bên nhận hợp tác đã thanh toán 01 phần số tiền nhận góp vốn, cụ thể: ngày 14/4/2023, Công ty Mười Đây đã thanh toán 100.000 triệu đồng cho Công ty Long Biên, giá trị còn lại của phần vốn nhận hợp tác là 1.750.000 triệu đồng nhưng LPBank Đồng Nai vẫn định giá lại quyền đòi nợ phát sinh từ hợp đồng hợp tác là 1.850.000 triệu đồng.

(2). Khách hàng Trần Quang Phước, dư nợ 3.750 triệu đồng.

LPBank Đồng Nai không tiến hành kiểm tra thực tế hiện trạng tài sản tại thời điểm định giá. Hình ảnh chụp hiện trạng TSBĐ trong Phụ lục đính kèm thông báo kết quả định giá lại ngày 21/06/2023 và ngày 19/04/2023 là hình chụp hiện trạng tài sản của Thông báo kết quả định giá lần đầu ngày 06/06/2022 (*Thông báo số 105538_PMĐG/2022/TBĐG_LPB ngày 06/06/2022*) và ngày 26/04/2022 (*Thông báo số 72472_PMĐG/2022/TBĐG_LPB ngày 26/04/2022*). Như vậy, LPBank Đồng Nai đã vi phạm quy định tại khoản 35.1 Điều 35 Quy định số 12212/2021/QĐ-LiênVietPostBank ngày 30/12/2021 của Tổng Giám đốc v/v bảo đảm cấp tín dụng (*"ĐVKD có trách nhiệm quản lý, theo dõi, kiểm tra TSBĐ và tình hình biến động của TSBĐ định kỳ..."*), vi phạm nguyên tắc chung đối với ảnh chụp TSBĐ theo quy định tại khoản 3.7.1 Điều 3 Hướng dẫn định giá TSBĐ số 10886/2022/HD-LienVietPostBank ngày 20/09/2022 của TGD v/v hướng dẫn định giá TSBĐ (*"Ảnh chụp tài sản thẩm định phải được chụp tại thời điểm khảo sát hiện trạng..."*), vi phạm quy trình thực hiện định giá và không có cơ sở đánh giá hiện trạng khai thác, sử dụng bất động sản theo quy định tại khoản 6.1.3.4 Điều 6 Hướng dẫn 10886/2022/HD-LienVietPostBank, ảnh hưởng đến tính chính xác, phù hợp thị trường của giá trị TSBĐ được định giá lại định kỳ, gây rủi ro trong việc kiểm soát, đánh giá tình hình biến động thực tế của TSBĐ tại LPBank

(3). Khách hàng Lê Hoàng Danh, dư nợ 6.988 triệu đồng.

LPBank Đồng Nai nhận thế chấp 02 QSD đất theo HĐTC số 048A/2016/HĐTC/PGDTrangBom ngày 21/05/2016 (QSD đất số BY 492602 và QSD đất số CA 347430) với tổng giá trị TSĐB ban đầu là 1.766 triệu đồng. Phụ lục HĐTC số PL01-048A/2016/HĐTC/PGDTrangBom ngày 11/06/2020 và Phụ lục HĐTC số PL02-048A/2016/HĐTC/PGDTrangBom ngày 21/07/2021, sửa đổi chỉ thế chấp QSD đất số BY 492602, giá trị TSĐB là 3.834 triệu đồng nhưng chưa thực hiện đăng ký thay đổi nội dung đăng ký giao dịch đảm bảo theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đăng ký biện pháp đảm bảo và khoản 1 Điều 25 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 của Chính phủ thay thế Nghị định số 102/2017/NĐ-CP.

Chi tiết cụ thể và trách nhiệm những người có liên quan được nêu tại Biểu 08-Tổng hợp vi phạm về hoạt động cho vay và Biên bản làm việc giữa Đoàn Thanh tra và LPBank Đồng Nai.

3.6. Về phân loại nợ, trích lập DPRR:

LPBank Đồng Nai thực hiện phân loại nợ không đúng quy định tại điểm c(i) khoản 1 Điều 10 Thông tư số 11/2021/TT-NHNN ngày 30/7/2021 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (dẫn đến trích lập DPRR cụ thể thiếu và hạch toán lãi dự thu không đúng quy định) đối với Công ty cổ phần đầu tư Long Biên (dư nợ thời điểm 31/10/2023 là 1.550.000 triệu đồng, đã tắt toán ngày 29/12/2023), cụ thể:

Tại thời điểm 31/10/2023:

- **Về phân loại nợ:** Khoản vay quá hạn lãi của kỳ trả lãi 25/7/2023 (số ngày quá hạn 98 ngày), phải phân loại nợ nhóm 3 theo quy định tại điểm c(i) khoản 1 Điều 10 Thông tư số 11/2021/TT-NHNN ngày 30/7/2021 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài: “... **Điều 10. Phân loại nợ và cam kết ngoại bảng theo phương pháp định lượng** ... 1. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thực hiện phân loại nợ (trừ các khoản trả thay theo cam kết ngoại bảng) theo 05 nhóm như sau: ... **c) Nhóm 3 (Nợ dưới tiêu chuẩn) bao gồm:** (i) Khoản nợ quá hạn từ 91 ngày đến 180 ngày, trừ khoản nợ quy định tại khoản 3 Điều này; ...”, tuy nhiên LPBank Đồng Nai lại thực hiện phân loại nợ nhóm 1.

- **Về trích lập DPRR:**

Số DPRR cụ thể phải trích:

$\{1.550.000 - (1.750.000 \times 30\% + 1.105.000 \times 10\%)\} \times 20\% = 182.900$ triệu đồng.

Số DPRR cụ thể đã trích: 0 đồng, trích thiếu 182.900 triệu đồng.

Đồng thời, LPBank Đồng Nai phải thực hiện xuất toán lãi dự thu đang hạch toán nội bảng, số tiền 98.155 triệu đồng.

Tuy nhiên, LPBank Đồng Nai đã thu toàn bộ dư nợ gốc và lãi có liên quan đối với Công ty cổ phần đầu tư Long Biên ngày 29/12/2023.

Hành vi phân loại nợ sai quy định trên được quy định xử lý vi phạm hành chính tại điểm a khoản 1 Điều 36 Nghị định 88/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và hoạt động ngân hàng: “... **Điều 36. Vi phạm quy định về phân loại tài sản có, cam kết ngoại bảng, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro** ... 1. Phạt tiền từ 150.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây: ...a) Thực hiện phân loại tài sản có, cam kết ngoại bảng không đúng quy định của pháp luật ...”.

Chi tiết cụ thể và trách nhiệm những người có liên quan được nêu tại Biểu 08-Tổng hợp vi phạm về hoạt động cho vay và Biên bản làm việc giữa Đoàn Thanh tra và LPBank Đồng Nai.

3.7. Cảnh báo rủi ro:

LPBank Đồng Nai xác định giá trị TSĐB là QSD đất để phê duyệt/đề xuất cấp tín dụng căn cứ vào các kết quả định giá của Phòng Thẩm định giá KV Phía Nam LPBank nhưng chỉ căn cứ vào thông tin khảo sát theo giá thị trường đối với 03 BĐS gần khu vực để so sánh, thông tin liên hệ là tên và số điện thoại người đang rao bán. Định giá chưa căn cứ vào các giao dịch mua, bán đã thành công hoặc các nguồn thông tin tin cậy (trang thông tin, báo, đài,...); Chưa thẩm định căn cứ tham khảo vào bảng giá đất của UBND tỉnh trong từng thời kỳ để việc định giá TSĐB chính xác hơn nhằm đảm bảo cho khoản vay. Việc định giá chưa đầy đủ sẽ dẫn đến không xác định chính xác giá trị TSĐB, dễ dẫn đến rủi ro trong việc thực hiện xử lý TSĐB khi khách hàng không trả được nợ.

4. Thanh tra hoạt động bảo lãnh.

4.1. Thực trạng cấp bảo lãnh.

Theo số liệu báo cáo của LPBank Đồng Nai, thực trạng cấp bảo lãnh qua một số thời điểm trong thời kỳ thanh tra như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Thời điểm 31/12/2020	Thời điểm 31/12/2021	Thời điểm 31/12/2022	Thời điểm 31/10/2023	So sánh thời điểm 31/10/2023 với			
						31/12/2021		31/12/2022	
						Số tiền +/-	Tỷ lệ % +/-	Số tiền +/-	Tỷ lệ % +/-
I	Tổng dư nợ bảo lãnh	5,92	6,4	28,08	33,04	26,64	416%	4.96	17,7%
1	Bảo lãnh vay vốn								
2	Bảo lãnh thanh toán	5,3	6,1	26,5	32	25,9	425%	5.5	21%
3	Bảo lãnh dự thầu	0,02	0,07	0,06	0,16	0,09	129%	0.1	167%
4	Bảo lãnh thực hiện HĐ	0,6	0	0,05	0,17	0,17	100%	0.12	240%
5	Bảo lãnh đảm bảo chất lượng sản phẩm		0,24	0,74	0,71	0,47	196%	-0.03	4%
6	Bảo lãnh hoàn trả tiền ứng trước			0,73				-0.73	100%

4.2. Kết quả kiểm tra hoạt động bảo lãnh

Chọn mẫu kiểm tra hồ sơ bảo lãnh của 03 khách hàng với 06 hợp đồng bảo lãnh nghĩa vụ thanh toán với tổng số tiền cam kết bảo lãnh đến 31/10/2023 là 31.000 triệu đồng, chiếm 96,8% tổng số dư bảo lãnh, cụ thể như sau:

STT	Khách hàng	Thư bảo lãnh	HĐ bảo lãnh	Ngày thực hiện	Ngày kết thúc	Số tiền (triệu đồng)	Loại bảo lãnh
1	Lương Thị Thuý Trang	BLB/107461	42CBLTT223280002	24/11/2022	23/11/2023	13.300	Bảo lãnh thanh toán
		BLB/107462	42CBLTT223280003	24/11/2022	23/11/2023	2.700	Bảo lãnh thanh toán
2	Nguyễn Thị Thuý Dương	BLB/116342	550BLTT223570001	23/12/2022	17/01/2024	1.100	Bảo lãnh thanh toán

		BLB/116353	550BLTT231930001	12/07/2023	17/01/2024	5.000	Bảo lãnh thanh toán
3	Nguyễn Thị Mỹ Vân	BLB/116343	550BLTT223572001	23/12/2022	17/01/2024	7.500	Bảo lãnh thanh toán
		BLB/116344	550BLTT223570002	23/12/2022	17/01/2024	1.400	Bảo lãnh thanh toán
Tổng cộng						31.000	

Kết quả kiểm tra nhận thấy LPBank Đồng Nai thực hiện phát hành bảo lãnh cho khách hàng để thực hiện các nghĩa vụ bảo lãnh thanh toán hợp đồng, bảo lãnh hợp đồng,... theo đề nghị của khách hàng, hồ sơ bảo lãnh được thẩm định, xét duyệt và lưu giữ theo quy định của LPBank, có đầy đủ chứng từ liên quan đến việc cấp bảo lãnh theo quy định của pháp luật; Thời hạn bảo lãnh đúng theo thời hạn thực hiện theo các hợp đồng do khách hàng cung cấp, thu phí đúng quy định.

Tuy nhiên qua kết quả kiểm tra nhận thấy việc thực hiện cấp bảo lãnh đối với khách hàng Lương Thị Thùy Trang tại Chi nhánh còn thiếu sót, tồn tại như sau: LPBank Đồng Nai chưa kiểm tra, giám sát định kỳ việc thực hiện các hợp đồng mua bán của khách hàng (các điều kiện, quy định, điều khoản trong việc thực hiện hợp đồng để có biện pháp xử lý kịp thời) mà Ngân hàng đã cam kết thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh dẫn đến chưa tuân thủ các điều kiện thực hiện việc cấp bảo lãnh như chuyển doanh thu về tài khoản thanh toán tại LPBank.

II. Thanh tra việc thực hiện phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng rủi ro; Xử lý nợ xấu và thu hồi nợ ngoại bảng sau khi xử lý rủi ro.

1. Về phân loại nợ, trích lập dự phòng.

1.1. Thực trạng phân loại nợ, trích lập DPRR:

Theo số liệu báo cáo của LPBank Đồng Nai, tình hình phân loại nợ, trích lập DPRR tại một số thời điểm trong thời kỳ thanh tra như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Thời điểm 31/12/2021			Thời điểm 31/12/2022			Thời điểm 31/10/2023		
	Dư nợ	Dự phòng chung	Dự phòng cụ thể	Dư nợ	Dự phòng chung	Dự phòng cụ thể	Dư nợ	Dự phòng chung	Dự phòng cụ thể
1. Tổng dư nợ nội bảng	3.571.602	26.774	3.894	4.352.304	32.605	4.555	4.403.662	32.978	7.673
2. Phân loại nợ									
- Nhóm 1	3.535.804	26.518	0	4.293.260	32.200	0	4.293.354	32.406	0
- Nhóm 2	21.904	164	338	43.322	325	744	52.113	240	366
- Nhóm 3	3.685	28	375	4.199	31	267	25.777	178	1.537
- Nhóm 4	8.521	64	1.593	6.588	49	921	25.735	154	3.918
- Nhóm 5	1.688	0	1.587	4.935	0	2.624	6.684	0	1.852
3. Tỷ lệ nợ xấu	0,38%			0,36%			1,32%		
4. Dự phòng rủi ro tín dụng									
- Dự phòng chung		26.774			32.605			32.978	

- Dự phòng cụ thể			3.894			4.555			7.673
5. Nợ đã xử lý rủi ro hạch toán ngoại bảng	1.923			1.804			1.691		
6. Kết quả thu hồi nợ đã XLRR trong kỳ	76			119			113		

1.2. Kết quả thanh tra:

Định kỳ hàng tháng, LPBank Đồng Nai thực hiện phân loại nợ và cập nhập thông tin từ CIC để điều chỉnh kết quả phân loại, trích lập dự phòng theo đúng quy định tại Thông tư số 02/2013/TT-NHNN ngày 21/01/2013 (hiện được thay thế tại Thông tư số 11/2021/TT-NHNN ngày 30/7/2021).

Tuy nhiên, qua kết quả kiểm tra chọn mẫu các hồ sơ tín dụng, thời điểm 31/10/2023 LPBank Đồng Nai thực hiện phân loại nợ không đúng quy định đối với 01 khách hàng (Công ty cổ phần đầu tư Long Biên, dư nợ 1.550.000 triệu đồng), dẫn đến chất lượng tín dụng theo kết quả thanh tra có sự khác biệt lớn so với số liệu báo cáo của LPBank Đồng Nai, cụ thể:

Đơn vị: triệu đồng

Số liệu đơn vị		Thanh tra chuyển sang nhóm nợ					Số liệu thanh tra		Chênh lệch
Chỉ tiêu	Dư nợ tự phân loại	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3	Nhóm 4	Nhóm 5	Nhóm nợ	Dư nợ	
Nhóm 1	4.293.354	0	0	1.550.000	0	0	Nhóm 1	2.743.354	(1.550.000)
Nhóm 2	52.113	0	0	0	0	0	Nhóm 2	52.113	-
Nhóm 3	25.777	0	0	0	0	0	Nhóm 3	1.575.777	1.550.000
Nhóm 4	25.735	0	0	0	0	0	Nhóm 4	25.735	-
Nhóm 5	6.684	0	0	0	0	0	Nhóm 5	6.684	-
Tổng dư nợ	4.403.662	-	-	1.550.000	-	-	Tổng dư nợ	4.403.662	-
Trong đó nợ xấu	58.195						Trong đó nợ xấu	1.608.195	1.550.000
Tỷ lệ nợ xấu	1,32%						Tỷ lệ nợ xấu	36,52%	35,20%

Bên cạnh đó, việc phân loại nợ không đúng đối với Công ty cổ phần đầu tư Long Biên dẫn đến LPBank Đồng Nai phải trích lập DPRR cụ thể thêm số tiền 182.900 triệu đồng, đồng thời phải xuất toán lãi dự thu đang hạch toán nội bảng số tiền 98.155 triệu đồng.

Tuy nhiên, LPBank Đồng Nai đã thu toàn bộ dư nợ gốc và lãi có liên quan đối với Công ty cổ phần đầu tư Long Biên ngày 29/12/2023.

2. Về sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng.

2.1. Thực trạng sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng:

Theo số liệu báo cáo của LPBank Đồng Nai, tình hình sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng một số thời điểm như sau:

- **Thời điểm 31/12/2020**, số nợ gốc được dùng dự phòng rủi ro để xử lý đang hạch toán ngoại bảng là 555 triệu đồng, bao gồm 19 khách hàng.

Trong kỳ từ 01/01/2020 đến 31/12/2020 Chi nhánh đã dùng dự phòng để xử lý cho 19 khách hàng với tổng số tiền 555 triệu đồng và không thu hồi nợ gốc đã xử lý rủi ro.

- **Thời điểm 31/12/2021**, số nợ gốc được dùng dự phòng rủi ro để xử lý đang hạch toán ngoại bảng là 1.924 triệu đồng, bao gồm 58 khách hàng.

Trong kỳ từ 01/01/2021 đến 31/12/2021 Chi nhánh đã dùng dự phòng để xử lý cho 41 khách hàng với tổng số tiền 1.382 triệu đồng. Đồng thời thu hồi nợ gốc đã xử lý rủi ro được 07 khách hàng với tổng số tiền 49 triệu đồng.

- **Thời điểm 31/12/2022**, số nợ gốc được dùng dự phòng rủi ro để xử lý đang hạch toán ngoại bảng là 1.804 triệu đồng, bao gồm 51 khách hàng.

Trong kỳ từ 01/01/2022 đến 31/12/2022 Chi nhánh không sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro cho khách hàng. Đồng thời thu hồi nợ gốc đã xử lý rủi ro được 07 khách hàng với tổng số tiền 119 triệu đồng.

- **Thời điểm 31/10/2023**, số nợ gốc được dùng dự phòng rủi ro để xử lý đang hạch toán ngoại bảng là 1.691 triệu đồng, bao gồm 48 khách hàng.

Trong kỳ từ 01/01/2023 đến 31/10/2023 Chi nhánh không sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro cho khách hàng. Đồng thời thu hồi nợ gốc đã xử lý rủi ro được 10 khách hàng với tổng số tiền 113 triệu đồng.

2.2. Kết quả kiểm tra.

Đến thời điểm 31/10/2023, còn 48 khách hàng được dùng dự phòng để xử lý rủi ro đang hạch toán ngoại bảng với tổng số dư nợ gốc là 1.691 triệu đồng. Theo số liệu báo cáo của LPBank Đồng Nai, toàn bộ các khoản vay đều nhỏ lẻ, không có tài sản bảo đảm và phần lớn trong đó tại thời điểm xử lý rủi ro khách hàng đã chết hoặc rời bỏ khỏi nơi cư trú.

Kết quả kiểm tra việc dùng dự phòng để xử lý rủi ro đối với các khách hàng trên trong thời kỳ thanh tra (47/48 khách hàng), LPBank Đồng Nai đã thực hiện theo đúng quy trình xử lý rủi ro của LPBank, các khách hàng đủ điều kiện xử lý rủi ro theo quy định tại khoản 1 Điều 16 Thông tư số 02/2013/TT-NHNN ngày 21/01/2013 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (hiện được thay thế bởi Thông tư số 11/2021/TT-NHNN ngày 30/7/2021, có hiệu lực kể từ ngày 01/10/2021). Cụ thể:

- Năm 2020:

+ Đề xuất của Chi nhánh: Trong tháng 8 và tháng 9/2020, Chi nhánh và các PGD trực thuộc đã có 19 tờ trình v/v sử dụng dự phòng để XLRR đối với 19 khách hàng gửi Hội đồng xử lý rủi ro và xử lý nợ. Toàn bộ các khách hàng đều đã chết dẫn đến nợ quá hạn.

+ Phê duyệt của Hội đồng xử lý rủi ro: Thông báo số 634/2020/TB-HĐXLRR&XLN ngày 14/12/2020 của Hội đồng xử lý rủi ro LPBank v/v sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro đối với một số khách hàng nhóm 5 – tháng 12

năm 2020 của Chi nhánh Đồng Nai. Theo đó phê duyệt việc dùng dự phòng để XLRR đối với 19 khách hàng, tổng số tiền 555 triệu đồng.

Đến thời điểm 31/10/2023, còn 16 khách hàng với số dư nợ gốc đang hạch toán ngoại bảng là 489 triệu đồng.

- Năm 2021:

+ Đề xuất của Chi nhánh: Tờ trình số 001/2021/TT-CN ngày 12/6/2021 của Chi nhánh Đồng Nai v/v sử dụng dự phòng để XLRR đối với một số khách hàng. Theo đó Chi nhánh đề xuất sử dụng dự phòng để XLRR đối với 41 khách hàng với tổng dư nợ 1.382 triệu đồng.

+ Phê duyệt của Hội đồng xử lý rủi ro:

Thông báo số 206A31/2021/TB-HĐXLRR&XLN ngày 15/6/2021 của Hội đồng xử lý rủi ro LPBank v/v sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro đối với một số khách hàng đợt 1 của Chi nhánh Đồng Nai. Theo đó phê duyệt việc dùng dự phòng để XLRR đối với 38 khách hàng, tổng số tiền 1.270 triệu đồng.

Thông báo số 206B41/2021/TB-HĐXLRR&XLN ngày 16/6/2021 của Hội đồng xử lý rủi ro LPBank v/v sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro đối với một số khách hàng đợt 2 của Chi nhánh Đồng Nai. Theo đó phê duyệt việc dùng dự phòng để XLRR đối với 03 khách hàng, tổng số tiền 112 triệu đồng.

Đến thời điểm 31/10/2023, còn 31 khách hàng với số dư nợ gốc đang hạch toán ngoại bảng là 1.167 triệu đồng.

3. Thanh tra việc xử lý nợ có vấn đề:

3.1. Nhận xét, đánh giá chung:

Đi cùng với sự tăng trưởng dư nợ tín dụng của Chi nhánh trong giai đoạn 2020 - 2023 thì Nợ có vấn đề cũng có chiều hướng tăng theo. Trong đó, nợ xấu tuy chiếm tỷ trọng thấp từ 23% - gần 40% tổng nợ có vấn đề (*cá biệt đến tháng 10/2023 tỷ lệ nợ xấu cao, chiếm trên 50% tổng nợ có vấn đề*) nhưng lại có chiều hướng tăng mạnh trong cơ cấu nợ có vấn đề, tiềm ẩn rủi ro chất lượng tín dụng của 1 số khoản nợ quá hạn, nợ cần chú ý bị giảm dần theo thời gian, có nhiều nguy cơ chuyển thành nợ xấu. Tuy nhiên, xét trên tổng dư nợ cấp tín dụng thì tỷ lệ nợ xấu vẫn dưới ngưỡng cảnh báo của Ngân hàng Nhà nước (*dưới 3% tổng dư nợ cấp tín dụng*).

Về quy định nội bộ: Nhìn chung, LPBank đã ban hành tương đối đầy đủ các quy định nội bộ về biện pháp xử lý đối với khoản cấp tín dụng có vấn đề theo quy định tại Điều 35 Thông tư số 13/2018/TT-NHNN, biện pháp thu hồi nợ theo quy định tại Điểm i Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 11/2021/TT-NHNN. Quy định nội bộ của LPBank về xử lý nợ có vấn đề về cơ bản có nội dung tuân thủ và đáp ứng các yêu cầu về xác định, phân loại các khoản nợ có vấn đề, có biện pháp, phương pháp quản lý/xử lý nợ có vấn đề...theo quy định tại Thông tư số 13/2018/TT-NHNN và Điều 22 Thông tư 39/2016/TT-NHNN"

3.2. Về biện pháp, quy trình xử lý nợ có vấn đề:

- Về biện pháp xử lý nợ có vấn đề: qua các báo cáo tiến độ xử lý nợ có vấn đề trong giai đoạn 2020 - 2023 của LPBank Đồng Nai thì các biện pháp áp

dụng trong hầu hết các trường hợp là đơn đốc thu hồi nợ và khởi kiện thi hành án. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện các biện pháp/phương án xử lý nợ có vấn đề, một số khách hàng có số ngày nợ quá hạn trên 120 ngày nhưng LPBank Đồng Nai vẫn áp dụng biện pháp xử lý nợ là “đơn đốc thu hồi nợ” mà không chuyển sang các biện pháp xử lý khác, không đúng quy định tại khoản 7.1 Điều 7 Quy trình số 11725/2020/QT-LienVietPostBank ngày 24/09/2020.

- Qua kiểm tra chọn mẫu các hồ sơ tín dụng, về cơ bản công tác xử lý nợ có vấn đề được LPBank Đồng Nai và các đơn vị trong hệ thống LPBank tại Đồng Nai quan tâm thực hiện theo đúng các quy định nội bộ về quản lý/xử lý nợ có vấn đề/nợ cần xử lý của LPBank. Tuy nhiên, một số khoản cấp tín dụng có vấn đề chưa được thực hiện đầy đủ các Tờ trình, Báo cáo, Quyết định phê duyệt... theo quy trình xử lý nợ có vấn đề quy định tại các Quy chế, Quy trình xử lý nợ cần xử lý của LPBank. Cụ thể:

(1). Khách hàng Nguyễn Tiến Hòa, dư nợ 3.471 triệu đồng (nợ nhóm 3).

Khách hàng phát sinh nợ quá hạn từ tháng 02/2022, ngày 12/7/2023 LPBank Đồng Nai gửi đơn khởi kiện đến tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, từ khi khách hàng phát sinh nợ quá hạn đến khi khởi kiện, LPBank chưa áp dụng hết các biện pháp xử lý nợ khi khách hàng bắt đầu phát sinh nợ quá hạn như đơn đốc liên tiếp, làm việc trực tiếp với khách hàng để đưa ra các giải pháp thu hồi nợ trước khi sử dụng biện pháp tố tụng dân sự. Chưa thực hiện các bước của thủ tục xử lý theo quy trình chuyển giao khoản nợ, quy trình đơn đốc nợ, quy trình thu giữ tài sản và quy trình tố tụng dân sự được quy định tại quy trình số 11725/2020/QT-Lienvietpostbank ngày 24/9/2020 của Tổng Giám đốc LPBank.

(2). Khách hàng Đoàn Quang Hải, dư nợ 3.933 triệu đồng (nợ nhóm 4).

- Khoản nợ của Khách hàng phát sinh quá hạn nợ gốc và lãi từ ngày 15/03/2023. Đến 31/10/2023, khoản nợ được phân loại nợ nhóm 4. Tuy nhiên, tại thời điểm kiểm tra, chưa có hồ sơ thể hiện LPBank Đồng Nai đã thực hiện đầy đủ quy trình, thủ tục xử lý nợ có vấn đề theo quy định tại Quy trình xử lý nợ cần xử lý số 11725/2020/QT-LienVietPostBank ngày 24/09/2020

- LPBank PGD Xuân Lộc không thực hiện đúng quy trình về thu hồi nợ, quy định tại điểm b khoản 6.7 Điều 6 Mục I Chương III “Quy trình nghiệp vụ cho vay sau phê duyệt cấp tín dụng” Quy trình số 2019/2021/QT-LienVietPostBank của LPBank ban hành ngày 17/03/2021, cụ thể: kể từ khi Khách hàng phát sinh nợ quá hạn, LPBank PGD Xuân Lộc chỉ phát hành 2 Thông báo nợ quá hạn gửi Khách hàng mà không thực hiện gửi thông báo cho đến khi Khách hàng trả hết nợ quá hạn. Ngoài ra, LPBank PGD Xuân Lộc cũng không lập báo cáo đánh giá khả năng trả nợ của Khách hàng gửi TTGSKD để xử lý, thu hồi nợ vay theo quy định. Trong vòng 5 ngày làm việc kể từ ngày quá hạn đầu tiên (ngày 16/03/2023), LPBank PGD Xuân Lộc cũng không có biên bản/báo cáo thể hiện việc đã đến trực tiếp nơi cư trú, nơi làm việc, địa điểm kinh doanh của Khách hàng để yêu cầu Khách hàng thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

III. Thanh tra công tác phòng, chống rửa tiền (PCRT)

1. Việc ban hành quy định nội bộ về PCRT theo quy định của pháp luật.

LPBank Đồng Nai đã cung cấp cho Đoàn Thanh tra các chính sách, quy định nội bộ liên quan đến công tác PCRT như:

- Quy chế số 748/2018/QC-HĐQT ngày 19/12/2018 của HĐQT LPBank về phòng chống rửa tiền và phòng chống tài trợ khủng bố.

- Quy chế số 743/2020/QC-HĐQT ngày 25/8/2020 của HĐQT LPBank về phòng, chống rửa tiền và phòng, chống tài trợ khủng bố.

- Quy chế phòng, chống rửa tiền và phòng, chống tài trợ khủng bố số 673/2021/QC-HĐQT ngày 03/11/2021.

- Quy định số 27839/2023/QĐ-LPBank.PC&QLRR ngày 29/12/2023 của Tổng Giám đốc LPBank về việc quản lý vận hành hệ thống phòng, chống rửa tiền.

- Quy định số 4999/2021/QĐ-LienVietPostBank ngày 21/5/2021 của Tổng Giám đốc quy định về phân loại khách hàng, giao dịch theo mức độ rủi ro phục vụ công tác phòng, chống rửa tiền.

- Quy chế số 3115/2023/QC-HĐQT ngày 18/10/2023 của HĐQT về phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố, phòng chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, tuân thủ cấm vận.

- Quy trình số 27840/2023/QT-LPBank.PC&QLRR ngày 29/12/2023 của Tổng Giám đốc về vận hành nghiệp vụ nhận biết khách hàng trên hệ thống phòng, chống rửa tiền.

- Hướng dẫn số 24498/2023/HD-LPBank.PC&QLRR ngày 04/12/2023 của Tổng Giám đốc hướng dẫn vận hành nghiệp vụ đối với ứng dụng TRANSACTION SCREENING;

- Thông báo số 3286/2016/TB-LienVietPostBank ngày 01/6/2016 của Tổng Giám đốc về việc triển khai phân hệ rà soát thông tin khách hàng trên phần mềm PCRT.

- Thông báo số 5355/2021/TB-LienVietPostBank ngày 01/6/2021 của Tổng Giám đốc về việc phối hợp phát hiện, xử lý thông tin liên quan đến đối tượng truy nã.

- Thông báo số 7071/2023/TB-LPBank ngày 16/5/2023 của Tổng Giám đốc về việc cập nhật danh sách đối tượng truy nã phục vụ hoạt động PCRT.

- Thông báo số 8411/2021/TB-LienVietPostBank ngày 14/9/2021 của Tổng Giám đốc về việc cập nhật danh sách đối tượng truy nã phục vụ hoạt động PCRT.

- Thông báo số 8763/2023/TB-LPBank ngày 20/6/2023 của Tổng Giám đốc về việc cập nhật danh sách đối tượng truy nã phục vụ hoạt động PCRT.



- Quy chế kiểm toán nội bộ số 52B/2019/QC-BKS ngày 06/05/2019 của Ban Kiểm soát, theo đó tại Điều 10 thể hiện chung chung phạm vi kiểm toán của Khối KTNB thực hiện là toàn bộ các hoạt động, quy trình nghiệp vụ.

Kết quả kiểm tra nhận thấy: Các nội dung trong các quy định, quy chế quy định tương đối đầy đủ theo các quy định tại Luật PCRT, các Nghị định hướng dẫn của Chính phủ và Thông tư hướng dẫn của NHNN Việt Nam; Phù hợp cơ cấu tổ chức, sản phẩm, dịch vụ và mức độ rủi ro về rửa tiền, tài trợ khủng bố. Các quy định có được cập nhật, bổ sung, chỉnh sửa kịp thời theo các quy định của pháp luật và hướng dẫn của NHNN Việt Nam.

2. Việc phân công cán bộ, bộ phận chịu trách nhiệm về PCRT.

Trong thời kỳ thanh tra, LPBank Đồng Nai thực hiện phân công bộ phận chịu trách nhiệm về tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra việc tuân thủ quy định của pháp luật về PCRT tại đơn vị như sau:

- Các quyết định về việc thành lập bộ phận PCRT tại Chi nhánh:

+ Quyết định số 029B/2017/QĐ.LPB.ĐNai ngày 06/02/2017 về việc thành lập Tổ công tác phụ trách phòng, chống rửa tiền gồm 02 người: Ông Trần Quốc Vương - Phó Giám đốc Chi nhánh, tổ trưởng; Bà Đỗ Trần Thiên Lý - Trưởng phòng KTNQ, thành viên.

+ Thông báo nhân sự Phụ trách công tác PCRT ngày 01/9/2020 gửi Phòng nghiệp vụ PCRT – Hội sở chính. Cập nhật thông tin nhân sự phụ trách công tác PCRT tại Chi nhánh gồm 04 người: Phạm Công Đại-Giám đốc Chi nhánh, tổ trưởng; Tô Nguyễn Y Trang – Trưởng phòng KTNQ; Vũ Thị Tuyết – KSV; Phan Đình Trọng – Tổ trưởng Phòng KH.

+ Quyết định số 378A/2023/QĐ-LPBank.ĐN ngày 20/10/2023 về việc thành lập Tổ công tác phụ trách phòng, chống rửa tiền gồm 04 người: Phạm Công Đại-Giám đốc Chi nhánh, tổ trưởng; Tô Nguyễn Y Trang – Phó Giám đốc Chi nhánh kiêm Trưởng phòng KTNQ; Nguyễn Thu Thủy - Phó phòng KTNQ; Vũ Thị Tuyết - KSV.

+ Quyết định số 07C/2024/QĐ-LPBank.ĐN ngày 02/01/2024 về việc thành lập Tổ công tác phụ trách phòng, chống rửa tiền gồm 04 người: Phạm Công Đại-Giám đốc Chi nhánh, tổ trưởng; Nguyễn Quốc Hùng – Phó Giám đốc; Phạm Tùng - Phó Giám đốc; Tô Nguyễn Y Trang – Trưởng phòng vận hành.

Kết quả kiểm tra nhận thấy trong thời kỳ thanh tra, LPBank Đồng Nai chưa thực hiện ra Quyết định phân công cán bộ, bộ phận chịu trách nhiệm về PCRT như: Năm 2020, chỉ là Thông báo danh sách thông tin gửi Phòng nghiệp vụ PCRT Hội sở LPBank trong khi nhân sự đã thay đổi so với Quyết định số 029B/2017/QĐ.LPB.ĐNai ngày 06/02/2017 (Ông Trần Quốc Vương - Phó Giám đốc Chi nhánh, tổ trưởng; Bà Đỗ Trần Thiên Lý-Trưởng phòng KTNQ, thành viên).

- Việc thực hiện nhiệm vụ của bộ phận chuyên trách về PCRT:

Tổ công tác phụ trách PCRT tại Chi nhánh xây dựng kế hoạch triển khai công tác PCRT tại Chi nhánh theo từng năm, thường xuyên trao đổi phổ biến, cập nhật các văn bản quy định nội bộ, các thông báo của Hội sở đến từng phòng ban, thực hiện chỉ đạo các nội dung về công tác PCRT và TTKB trong các buổi họp nội bộ, giao ban chi nhánh. Đồng thời, LPBank đã lồng ghép các nội dung kiểm tra xuyên suốt trong quá trình hoạt động của chi nhánh thông qua việc phân công nhiệm vụ cho Phòng Hỗ trợ hoạt động thực hiện các nhiệm vụ giám sát nghiệp vụ phi tín dụng, kiểm tra chứng từ, giao dịch của khách hàng nhằm phát hiện ra các lỗi phát sinh trong quá trình giao dịch.

3. Về kiểm soát, kiểm toán nội bộ về công tác PCRT tại Chi nhánh.

Trong thời kỳ thanh tra, hàng năm Hội sở LPBank thực hiện kiểm toán nội bộ công tác PCRT trong hệ thống theo quy định, cụ thể tại các Quyết định: Quyết định thành lập Đoàn kiểm toán số 04/2020/QĐ-BKS ngày 20/01/2021 của Ban kiểm soát LPBank (kiểm toán PCRT năm 2020); Quyết định thành lập Đoàn kiểm toán số 05/2022/QĐ-BKS ngày 19/01/2022 của Ban kiểm soát LPBank (kiểm toán PCRT năm 2021); Quyết định thành lập Đoàn kiểm toán số 12/2023/QĐ-BKS ngày 01/02/2023 của Ban kiểm soát LPBank (kiểm toán PCRT năm 2022).

Theo đó, Hội sở LPBank đã thực hiện chọn mẫu kiểm toán PCRT tại Chi nhánh Đồng Nai năm 2020 và năm 2021, năm 2022 không chọn mẫu kiểm tra. Kết quả kiểm toán được báo cáo Cục Phòng chống rửa tiền theo quy định.

4. Về nhận biết và cập nhật thông tin khách hàng.

Kết quả thanh tra về quy trình, thủ tục nhận biết và cập nhật thông tin khách hàng nhận thấy:

- Các khách hàng đến giao dịch tại LPBank đều phải tuân thủ quy trình giao dịch như:

+ Đối với cá nhân: Nhân viên LPBank đều yêu cầu xuất giấy tờ tùy thân (CMND, CCCD, Hộ chiếu, passport,...) để thu thập thông tin và nhận diện khách hàng. Đối với các khách hàng lần đầu mở tài khoản, giao dịch, các khách hàng có giá trị giao dịch lớn hoặc chuyển tiền điện tử hoặc thiếu thông tin về tên, địa chỉ hoặc số tài khoản của người khởi tạo,...) thì nhân viên LPBank đều thực hiện rà soát, cập nhật các thông tin đầy đủ theo quy trình giao dịch.

+ Đối với khách hàng tổ chức: Giấy phép thành lập, quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Quyết định bổ nhiệm hoặc hợp đồng thuê Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, các tài liệu, dữ liệu liên quan đến người thành lập, người đại diện theo pháp luật của tổ chức, ...

- Khi khách hàng có những giao dịch đáng ngờ thì thực hiện cập nhật, xác minh, bổ sung thông tin nhận biết khách hàng để đảm bảo sự hiểu biết đầy đủ về khách hàng trong suốt thời gian thiết lập mối quan hệ với khách hàng theo quy định của Luật PCRT; Nhân viên LPBank thực hiện các quy định về trình tự, thủ tục khi áp dụng các biện pháp trì hoãn giao dịch. Theo báo cáo, trong thời kỳ

thanh tra, LPBank Đồng Nai chưa phát sinh áp dụng biện pháp tạm thời theo quy định của Luật PCRT đối với giao dịch nào.

5. Về phân loại khách hàng trên cơ sở rủi ro theo quy định của Luật PCRT.

LPBank đã ban hành các quy định thực hiện PCRT trong toàn hệ thống, trong đó có quy định về phân loại khách hàng trên cơ sở rủi ro, nội dung cơ bản dựa trên các yếu tố quy định tại Luật PCRT, các Nghị định và Thông tư hướng dẫn; Theo đó, thực hiện các bước theo quy trình khi giao dịch với khách hàng để phân loại khách hàng rủi ro; Sau đó, hệ thống công nghệ thông tin sẽ tự động cập nhật phân loại khách hàng và gửi tập trung về bộ phận PCRT tại Hội sở LPBank để thực hiện các quy trình xử lý và báo cáo theo quy định.

6. Về rà soát khách hàng và giao dịch theo danh sách đen, danh sách cảnh báo theo quy định của Luật PCRT.

- LPBank Đồng Nai thực hiện rà soát, cập nhật danh sách phối hợp phát hiện, xử lý thông tin liên quan đến các đối tượng truy nã theo các thông báo của Hội sở.

- Theo báo cáo, trong thời kỳ thanh tra, LPBank Đồng Nai chưa phát sinh về rà soát khách hàng và giao dịch theo danh sách đen, danh sách cảnh báo PCRT do Bộ Công an lập và danh sách cảnh báo do NHNN Việt Nam lập; Tất cả việc rà soát đều do Hội sở xử lý tập trung, trong đó có cả dữ liệu của LPBank Đồng Nai.

7. Về thực hiện các loại báo cáo.

LPBank Đồng Nai thực hiện các loại báo cáo về PCRT, TTKB tập trung về Hội sở LPBank theo hệ thống công nghệ thông tin và nội bộ của Chi nhánh (báo cáo giao dịch tiền mặt, báo cáo chuyển tiền điện tử, báo cáo giao dịch đáng ngờ...). Kết quả kiểm tra nhận thấy:

7.1. Về báo cáo giao dịch đáng ngờ: Theo báo cáo của LPBank Đồng Nai thì trong thời kỳ thanh tra phát sinh một số báo cáo có dấu hiệu giao dịch đáng ngờ như sau:

- Báo cáo ngày 23/12/2022 đối với khách hàng Nguyễn Phúc Tài, khách hàng đã giao dịch với LPBank Đồng Nai và chưa phát hiện nghi vấn. Khách hàng chuyển tiền bằng ngoại tệ với số tiền 250.000 USD cho chị gái Nguyễn Kim Quy; LPBank Đồng Nai đã thu thập các thông tin bổ sung (có chứng từ kèm theo) để rà soát, nhận định tình hình khách hàng theo đúng quy trình và xác định không nghi vấn, không phải là giao dịch đáng ngờ.

- Báo cáo ngày 26/12/2022 đối với khách hàng Phạm Thị Khâm, khách hàng đã giao dịch với LPBank Đồng Nai và chưa phát hiện nghi vấn. Khách hàng chuyển tiền bằng ngoại tệ với số tiền lớn cho 02 con với số tiền 250.000 USD/người; LPBank Đồng Nai đã thu thập các thông tin bổ sung (có chứng từ kèm theo) để rà soát, nhận định tình hình khách hàng theo đúng quy trình và xác định không nghi vấn, không phải là giao dịch đáng ngờ.

- Việc tra soát và xử lý các giao dịch đáng ngờ theo yêu cầu của Hội sở LPBank (qua email): Trong thời kỳ thanh tra, LPBank Đồng Nai thực hiện tra soát các giao dịch đáng ngờ theo yêu cầu của Phòng nghiệp vụ PCRT tại Hội sở chính như sau:

+ Ngày 10/10/2022, đề nghị cung cấp hồ sơ Sổ tiết kiệm (kênh Bưu điện) mở và tất toán trong ngày tại PGD Bưu điện tháng 09/2022 đối với 02 khách hàng: Phạm Thị Bé Giỏi (PGDBĐ Trảng Dài) và Phạm Ánh Nguyệt (PGDBĐ Long Khánh).

+ Ngày 04/12/2023, cung cấp thông tin đi tiền đối với khách hàng Nguyễn Đình Ngọc Long.

+ Yêu cầu phong tỏa tài khoản của khách hàng Đinh Hoài Nam theo yêu cầu của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 7 tại công văn số 4162/YC-CSĐT(KT) ngày 13/11/2023.

Sau đó, Phòng nghiệp vụ PCRT tại Hội sở chính thực hiện lưu giữ và báo cáo giao dịch đáng ngờ tới Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo quy định.

7.2. Về báo cáo theo danh sách đen, danh sách cảnh báo: Theo báo cáo của LPBank Đồng Nai thì trong thời kỳ thanh tra chưa phát sinh báo cáo giao dịch đáng ngờ đối với giao dịch nào.

8. Công tác đào tạo về PCRT và TTKB.

Trong thời kỳ thanh tra (01/01/2020 đến 31/10/2023), Tổng Giám đốc LPBank thực hiện tổ chức đào tạo các lớp sau:

- Thông báo số 5917/2020/TB-LienVietPostBank ngày 08/5/2020 về việc triển khai tổ chức khóa đào tạo trực tuyến “Nghiệp vụ PCRT và chống TTKB” cho các Chi nhánh/PGD lớn trên toàn hệ thống (đợt 01/2020).

- Thông báo số 13804/2020/TB-LienVietPostBank ngày 29/10/2020 về việc triển khai tổ chức khóa đào tạo trực tuyến “Nghiệp vụ PCRT và chống TTKB” cho các Chi nhánh/PGD lớn trên toàn hệ thống (đợt 02/2020).

- Thông báo số 3681/2021/TB-LienVietPostBank ngày 13/4/2021 về việc triển khai tổ chức khóa đào tạo trực tuyến “Nghiệp vụ PCRT, phòng chống, TTKB và phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt” trên hệ thống E-learning (đợt 1/2021).

- Thông báo số 9713/2021/TB-LienVietPostBank ngày 14/10/2021 về việc triển khai tổ chức khóa đào tạo trực tuyến “Nghiệp vụ PCRT, phòng chống, TTKB và phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt” trên hệ thống E-learning (đợt 2/2021).

- Thông báo số 11351/2021/TB-LienVietPostBank ngày 08/12/2021 về việc triển khai tổ chức khóa đào tạo trực tuyến “Nghiệp vụ PCRT, phòng chống, TTKB và phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt” trên hệ thống E-learning (đợt 3/2021).

- Thông báo số 3952/2022/TB-LienVietPostBank ngày 21/4/2022 về việc triển khai tổ chức khoá đào tạo trực tuyến “Nghệp vụ PCRT/TTKB và phòng, chống phổ biến vũ khí huỷ diệt hàng loạt” trên hệ thống E-learning (đợt 1/2022).

- Thông báo số 11054/2022/TB-LienVietPostBank ngày 27/9/2022 về việc triển khai tổ chức khoá đào tạo trực tuyến “Nghệp vụ PCRT/TTKB và phòng, chống phổ biến vũ khí huỷ diệt hàng loạt” trên hệ thống E-learning (đợt 2/2022).

- Thông báo số 14241/2022/TB-LienVietPostBank ngày 15/12/2022 về việc triển khai tổ chức khoá đào tạo trực tuyến “Nghệp vụ PCRT/TTKB và phòng, chống phổ biến vũ khí huỷ diệt hàng loạt” trên hệ thống E-learning (đợt 3/2022).

- Thông báo số 20837/2023/TB-LPBank.QLNNL ngày 07/11/2023 về việc triển khai tổ chức khoá đào tạo trực tuyến “Tổng quan về PCRT/TTKB/Tài trợ phổ biến vũ khí huỷ diệt hàng loạt, tuân thủ cấm vận và các thay đổi trong văn bản quy định của pháp luật, ngân hàng” trên hệ thống E-learning.

Kết quả kiểm tra nhận thấy: LPBank thực hiện tổ chức đào tạo về PCRT và TTKB định kỳ hàng năm cho cán bộ, nhân viên tại Chi nhánh theo quy định. Nội dung đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ PCRT có các nội dung về: Quy định của pháp luật và quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền; Trách nhiệm pháp lý khi không thực hiện các quy định của pháp luật về PCRT; Phương thức, thủ đoạn rửa tiền; Rủi ro rửa tiền liên quan đến sản phẩm, dịch vụ, nhiệm vụ mà cán bộ, nhân viên được giao thực hiện. Thông tin, chứng từ chứng minh việc tham gia khoá học đều được lưu trữ trên hệ thống đào tạo trực tuyến của LPBank và được Trung tâm gửi kết quả đào tạo về đơn vị.

PHẦN III

NHẬN XÉT VÀ KẾT LUẬN

Nhìn chung trong thời kỳ thanh tra, hoạt động cho vay của LPBank Đồng Nai đạt được những kết quả nhất định trong bối cảnh nền kinh tế - xã hội chịu ảnh hưởng nặng nề của các làn sóng dịch bệnh Covid-19 từ đầu năm 2021 đến Quý I năm 2022, dư nợ tín dụng có sự tăng trưởng tương đối tốt trong năm 2021 và 2022 (mặc dù có sự chững lại trong 10 tháng đầu năm 2023); có những nỗ lực nhất định trong việc hỗ trợ, đồng hành cùng khách hàng vượt qua những khó khăn, ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19; công tác phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố cơ bản được thực hiện theo đúng quy định. Tuy nhiên bên cạnh những mặt đạt được, chất lượng tín dụng (nợ nhóm 2 và nợ xấu) của LPBank Đồng Nai có xu hướng tăng theo thời gian và đặc biệt qua kết quả thanh tra, tỷ lệ nợ xấu của LPBank Đồng Nai thời điểm 31/10/2023 ở mức rất cao lên đến 36,52%/tổng dư nợ (qua thanh tra xác định 1.550.000 triệu đồng nợ nhóm 1 phải được phân loại nợ nhóm 3), đi cùng với thực trạng KQKD sẽ phải điều chỉnh giảm 281.055 triệu đồng dẫn đến chênh lệch thu nhập – (trừ) chi phí lũy kế 10 tháng đầu năm là – (âm) 183.121 triệu đồng (qua thanh tra xác định LPBank Đồng Nai phải trích lập DPRR cụ thể thêm số tiền 182.900 triệu đồng,

đồng thời phải xuất toán lãi dự thu đang hạch toán nội bảng số tiền 98.155 triệu đồng. Tuy nhiên, LPBank Đồng Nai đã thu toàn bộ dư nợ gốc và lãi có liên quan đối với Công ty cổ phần đầu tư Long Biên ngày 29/12/2023). Ngoài ra còn các vi phạm, hạn chế cần được chấn chỉnh, khắc phục và một số mặt cần được cải thiện, cụ thể:

1. LPBank Đồng Nai thực hiện cấp tín dụng đối với Công ty cổ phần đầu tư Long Biên (Hợp đồng tín dụng số HĐTD5502022128 ngày 18/4/2022. Số tiền cho vay: 1.650.000 triệu đồng. Mục đích cho vay: bổ sung vốn hợp tác với CTCP đầu tư và kinh doanh BĐS Mười Đây để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN Đức Hòa III - Mười Đây tại xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An theo HĐHT số 01/04/2022/HĐ-MĐ-LB ngày 01/4/2022. Thời hạn cho vay: 48 tháng. Dư nợ thời điểm 31/10/2023: 1.550.000 triệu đồng, đã tắt toán ngày 29/12/2023) khi dự án nhận góp vốn của CTCP đầu tư và kinh doanh BĐS Mười Đây chưa hoàn thiện/chưa đầy đủ các hồ sơ thủ tục pháp lý về đầu tư, đất đai, xây dựng, môi trường ... dẫn đến không có đầy đủ các thông tin cần thiết, đầy đủ, để đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, khả thi của dự án, chưa đủ cơ sở để triển khai thi công, xây dựng và kinh doanh dự án theo đúng quy định pháp luật hiện hành, vi phạm về điều kiện vay vốn được quy định tại khoản 3 Điều 7 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (chi tiết nêu tại điểm 3.1 Mục I Phần II Kết quả kiểm tra - xác minh). *Những người có liên quan được nêu chi tiết tại Biểu 08-Tổng hợp vi phạm về hoạt động cho vay.*

2. Công tác thẩm định, xét duyệt cho vay chưa chặt chẽ, chưa đầy đủ theo quy định tại Điều 17 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đối với 40 khách hàng (65 HĐTD) với tổng dư nợ vi phạm thời điểm 31/10/2023 là 1.886.897 triệu đồng (chi tiết nêu tại điểm 3.2 Mục I Phần II Kết quả kiểm tra - xác minh). *Những người có liên quan được nêu chi tiết tại Biểu 08-Tổng hợp vi phạm về hoạt động cho vay.*

3. Thực hiện cho vay nhưng chưa thu thập, bổ sung hồ sơ vay vốn đầy đủ theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và quy định nội bộ của LPBank đối với 08 khách hàng (08 HĐTD) với tổng dư nợ có liên quan thời điểm 31/10/2023 là 40.251 triệu đồng (chi tiết nêu tại điểm 3.3 Mục I Phần II Kết quả kiểm tra xác minh). *Những người có liên quan được nêu chi tiết tại Biểu 08-Tổng hợp vi phạm về hoạt động cho vay.*

4. Công tác kiểm tra, giám sát vốn vay chưa thực hiện đầy đủ, chặt chẽ, chính xác theo quy định tại Điều 24 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của NHNN Việt Nam và Quy định nội bộ của LPBank đối với 38 khách hàng (63 HĐTD) với tổng dư nợ có liên quan thời điểm 31/10/2023 là 1.870.112 triệu đồng (chi tiết nêu tại điểm 3.4 Mục I Phần II Kết quả kiểm tra xác minh); Công tác kiểm tra, giám sát cấp bảo lãnh chưa thực hiện đầy đủ, chặt chẽ theo quy định tại Điều 27, Điều 31 Thông tư số 11/2022/TT-NHNN ngày 30/9/2022 của NHNN Việt Nam quy định về Bảo lãnh ngân hàng đối với khách

hàng Lương Thị Thùy Trang (02 khoản cấp bảo lãnh, đã hết hiệu lực ngày 23/11/2023) với tổng số dư thời điểm 31/10/2023 là 16.000 triệu đồng (chi tiết nêu tại điểm 4.2 Mục I Phần II Kết quả kiểm tra xác minh). *Những người có liên quan được nêu chi tiết tại Biểu 08-Tổng hợp vi phạm về hoạt động cho vay.*

5. Công tác nhận/quản lý tài sản bảo đảm tiền vay chưa thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, chưa đúng theo quy định nội bộ của LPBank đối với 03 khách hàng (06 HĐTD), dư nợ thời điểm 31/10/2023 1.560.738 triệu đồng (chi tiết nêu tại điểm 3.5 Mục I Phần II Kết quả kiểm tra xác minh). *Những người có liên quan được nêu chi tiết tại Biểu 08-Tổng hợp vi phạm về hoạt động cho vay.*

6. Thực hiện phân loại nợ không đúng quy định tại điểm c(i) khoản 1 Điều 10 Thông tư số 11/2021/TT-NHNN ngày 30/7/2021 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (dẫn đến trích lập DPRR cụ thể thiếu và hạch toán lãi dự thu không đúng quy định) đối với Công ty cổ phần đầu tư Long Biên, dư nợ thời điểm 31/10/2023 là 1.550.000 triệu đồng (chi tiết nêu tại điểm 3.5 Mục I Phần II Kết quả kiểm tra xác minh). *Những người có liên quan được nêu chi tiết tại Biểu 08-Tổng hợp vi phạm về hoạt động cho vay.*

7. Công tác xử lý nợ có vấn đề chưa được thực hiện đầy đủ theo quy trình xử lý nợ có vấn đề quy định tại các Quy chế, Quy trình xử lý nợ cần xử lý của LPBank đối với 02 khách hàng, dư nợ thời điểm 31/10/2023 là 7.404 triệu đồng (chi tiết nêu tại điểm 3.3 Mục II Phần II Kết quả kiểm tra xác minh). *Những người có liên quan được nêu chi tiết tại Biểu 08-Tổng hợp vi phạm về hoạt động cho vay.*

8. Công tác phòng, chống rửa tiền: có thực hiện bố trí cán bộ, bộ phận đảm nhiệm khi có sự thay đổi nhân sự nhưng chưa thực hiện ra Quyết định đề quy định về nhiệm vụ/quyền hạn/trách nhiệm cụ thể đối với cán bộ, bộ phận chịu trách nhiệm về PCRT năm 2020 (LPBank Đồng Nai chỉ gửi Thông báo danh sách thông tin nhân sự Phụ trách công tác PCRT về Phòng nghiệp vụ PCRT Hội sở). Từ tháng 10/2023 đến thời điểm kết thúc thanh tra, LPBank đã có Quyết định về việc thành lập Tổ công tác phụ trách PCRT cũng như kịp thời ban hành Quyết định đề kiện toàn Tổ công tác phụ trách PCRT khi có sự thay đổi về nhân sự.

9. Cảnh báo rủi ro.

- Về rủi ro tập trung dư nợ tín dụng: mức độ rủi ro tập trung dư nợ cho vay của LPBank Đồng Nai là tương đối lớn (Tổng dư nợ của 10 khách hàng có dư nợ lớn nhất thời điểm 31/10/2023 là 1.747.748 triệu đồng, chiếm 39,69%/tổng dư nợ).

- LPBank Đồng Nai xác định giá trị TSDB là QSD đất để phê duyệt/đề xuất cấp tín dụng căn cứ vào các kết quả định giá của Phòng Thẩm định giá KV Phía Nam LPBank nhưng chỉ căn cứ vào thông tin khảo sát theo giá thị trường đối với 03 BĐS gần khu vực để so sánh, thông tin liên hệ là tên và số điện thoại người đang rao bán. Định giá chưa căn cứ vào các giao dịch mua, bán đã thành

công hoặc các nguồn thông tin tin cậy (trang thông tin, báo, đài,...); Chưa thẩm định căn cứ tham khảo vào bảng giá đất của UBND tỉnh trong từng thời kỳ để việc định giá TSDB chính xác hơn nhằm đảm bảo cho khoản vay. Việc định giá chưa đầy đủ sẽ dẫn đến không xác định chính xác giá trị TSDB, dễ dẫn đến rủi ro trong việc thực hiện xử lý TSDB khi khách hàng không trả được nợ.

PHẦN IV

CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Trong quá trình thanh tra tại LPBank Đồng Nai, Đoàn Thanh tra đã phát hiện các hành vi vi phạm hành chính như sau:

- Hành vi thứ nhất: cấp tín dụng đối với khách hàng không đủ điều kiện vay vốn được quy định tại khoản 3 Điều 7 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Được quy định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 14 Mục 5 Chương II Nghị định số 88/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng: *“Điều 14. Vi phạm quy định về cấp tín dụng ... 5. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây: ... b) Cấp tín dụng đối với tổ chức, cá nhân không đủ điều kiện theo quy định của pháp luật”*.

- Hành vi thứ hai: thực hiện phân loại nợ đối với khách hàng không đúng quy định tại điểm c(i) khoản 1 Điều 10 Thông tư số 11/2021/TT-NHNN ngày 30/7/2021 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Được quy định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 36 Mục 10 Chương II Nghị định số 88/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính Phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng: *“Điều 36. Vi phạm quy định về phân loại tài sản có, cam kết ngoại bảng, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro. 1. Phạt tiền từ 150.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây: ... a) Thực hiện phân loại tài sản có, cam kết ngoại bảng không đúng quy định của pháp luật; ...”*.

Đoàn Thanh tra đã tiến hành lập Biên bản vi phạm hành chính số 07/BB-VPHC ngày 28/02/2024 đối với LPBank Đồng Nai về 02 hành vi vi phạm nêu trên. Cục trưởng Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng II đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 303/QĐ-XPHC ngày 12/03/2024 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng đối với LPBank Đồng Nai với mức phạt tiền tổng cộng là 380 triệu đồng (do được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 9 Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 (đã được sửa đổi, bổ sung) và áp dụng 02 biện pháp khắc phục hậu quả (thu hồi nợ trong thời hạn tối đa 06 tháng đối với hành vi thứ 01 và buộc phân loại tài sản có, trích lập DPRR theo quy định trong thời hạn tối đa 01 tháng đối với hành vi thứ 02).

LPBank Đồng Nai đã có văn bản số 158/2024/TTr-LPBank.ĐNAI ngày 27/3/2024 báo cáo về việc chấp hành quyết định xử phạt VPHC số 303/QĐ-VPHC nêu trên, theo đó đã nộp tiền phạt ngày 26/03/2024 và thu hồi toàn bộ



khoản nợ, không phát sinh dư nợ cho vay mới đối với khách hàng có liên quan đến hành vi VPHC.

PHẦN V

KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Căn cứ kết quả kiểm tra, xác minh và kết luận nêu trên, Chánh Thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Đồng Nai kiến nghị các biện pháp xử lý:

1. Kiến nghị đối với Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt.

(1). Theo dõi, chỉ đạo LPBank Đồng Nai chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, sai phạm đã nêu tại Phần II - Kết quả kiểm tra, xác minh. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ đối với Chi nhánh Đồng Nai nhằm phát hiện những sai phạm để chấn chỉnh kịp thời.

(2). Yêu cầu LPBank tổ chức họp kiểm điểm trách nhiệm đối với những người có liên quan đến các sai phạm đã nêu chi tiết tại Phần II - Kết quả kiểm tra, xác minh thuộc thẩm quyền quản lý của Hội sở LPBank. Báo cáo kết quả thực hiện trong vòng 02 tháng kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra.

2. Kiến nghị đối với Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt Chi nhánh Đồng Nai.

Yêu cầu Giám đốc LPBank Đồng Nai rà soát toàn bộ những tồn tại, vi phạm được nêu tại Phần II - Kết quả kiểm tra, xác minh để chỉnh sửa, khắc phục kịp thời. Đồng thời thực hiện một số nội dung sau:

(1). Yêu cầu LPBank Đồng Nai chấm dứt ngay hành vi cho vay khi khách hàng không đáp ứng điều kiện vay vốn; Chấm dứt ngay hành vi thực hiện phân loại nợ không đúng quy định của pháp luật; Rút kinh nghiệm về những vi phạm, tồn tại qua thanh tra nhưng đã được khắc phục, chấn chỉnh trong thời gian thanh tra. Đồng thời tiến hành tổ chức họp kiểm điểm trách nhiệm đối với những người có liên quan đến sai phạm đã nêu chi tiết tại Phần II - Kết quả kiểm tra, xác minh thuộc thẩm quyền quản lý của LPBank Đồng Nai. Thời gian thực hiện: 01 tháng kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra.

(2). Yêu cầu LPBank Đồng Nai rút kinh nghiệm về những tồn tại, vi phạm trong công tác thẩm định đối với đối với 40 khách hàng (65 HĐTD) với tổng dư nợ vi phạm thời điểm 31/10/2023 là 1.886.897 triệu đồng nêu tại điểm 3.2 Mục I Phần II Kết quả kiểm tra - xác minh. Đồng thời chấn chỉnh công tác thẩm định, nâng cao kỹ năng, chất lượng công tác thẩm định trước khi cho vay, chú trọng thẩm định tính khả thi của phương án vay vốn, số liệu tài chính và nguồn trả nợ từ khách hàng phải đảm bảo các căn cứ, cơ sở tính toán, tính xác thực.

(3). Yêu cầu LPBank Đồng Nai chấn chỉnh công tác thu thập hồ sơ vay vốn theo đúng quy định nội bộ. Thực hiện bổ sung hồ sơ vay vốn đầy đủ theo đúng quy định đối với đối với 08 khách hàng (08 HĐTD) với tổng dư nợ có liên quan thời điểm 31/10/2023 là 40.251 triệu đồng đã nêu tại điểm 3.3 Mục I Phần

II Kết quả kiểm tra xác minh. Thời gian thực hiện: 06 tháng kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra.

(4). Yêu cầu LPBank Đồng Nai nâng cao chất lượng và tổ chức thực hiện kiểm tra chặt chẽ trước, trong và sau khi cho vay, khi cấp bảo lãnh theo đúng quy định; Biên bản kiểm tra phải đánh giá được cụ thể tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của khách hàng, thu thập chứng từ chứng minh mục đích sử dụng vốn vay, nguồn trả nợ và tài sản đảm bảo; kiểm tra, giám sát tình hình liên quan đến nghĩa vụ được bảo lãnh. Khắc phục, chỉnh sửa những tồn tại, sai phạm về công tác kiểm tra, giám sát vốn vay đối với đối với 38 khách hàng (63 HĐTD) với tổng dư nợ có liên quan thời điểm 31/10/2023 là 1.870.112 triệu đồng đã nêu tại điểm 3.4 Mục I Phần II - Kết quả kiểm tra xác minh. Tiến hành thu thập đầy đủ các chứng từ chứng minh mục đích sử dụng vốn, trường hợp khách hàng không cung cấp được tiến hành thu hồi nợ trước hạn. Thời gian thực hiện: 06 tháng kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra.

(5). Yêu cầu LPBank Đồng Nai chấn chỉnh, rút kinh nghiệm trong công tác nhận/quản lý tài sản bảo đảm tiền vay đối với 03 khách hàng (06 HĐTD), dư nợ thời điểm 31/10/2023 1.560.738 triệu đồng đã nêu tại điểm 3.5 Mục I Phần II Kết quả kiểm tra xác minh. Tiến hành hoàn thiện các thủ tục pháp lý theo quy định của pháp luật, thực hiện định giá/định giá lại tài sản bảo đảm theo đúng quy định nội bộ (trừ trường hợp khách hàng đã tất toán) đối với các trường hợp nêu trên. Thời gian thực hiện: 03 tháng kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra.

(6). Đối với các khoản nợ xấu/nợ xử lý rủi ro (kể cả những khách hàng không được chọn mẫu kiểm tra): Yêu cầu LPBank Đồng Nai xây dựng lộ trình và kế hoạch triển khai các biện pháp (kể cả khởi kiện) để thu hồi nợ, đảm bảo an toàn hoạt động của ngân hàng, trong đó cần chú trọng đến việc áp dụng các chính sách, giải pháp xử lý nợ xấu được quy định tại Nghị quyết số 42/2017/QH14 ngày 21/6/2017 của Quốc hội về thí điểm xử lý nợ xấu của các TCTD nhằm nâng cao hiệu quả xử lý nợ xấu. Chấn chỉnh, rút kinh nghiệm về những tồn tại, vi phạm trong công tác xử lý nợ có vấn đề, đồng thời thực hiện đánh giá lại thực trạng khoản vay cũng như thực hiện đầy đủ, triệt để và đúng quy định Phương án xử lý nợ có vấn đề đối với 02 khách hàng, dư nợ thời điểm 31/10/2023 là 7.404 triệu đồng đã nêu tại điểm 3.3 Mục II Phần II - Kết quả kiểm tra xác minh. Thời gian thực hiện: 03 tháng kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra.

*** Khuyến nghị:**

- LPBank Đồng Nai cần xây dựng kế hoạch tăng trưởng tín dụng theo hướng bền vững. Tránh tình trạng mức độ tập trung dư nợ tín dụng vào một/một số đối tượng khách hàng thiểu số dẫn đến đối diện với rủi ro tập trung dư nợ cho vay lớn.

- LPBank Đồng Nai cần thu thập đầy đủ các thông tin cần thiết đáng tin cậy liên quan đến tài sản cần định giá, xem xét áp dụng kết quả định giá độc lập của các tổ chức có chức năng thẩm định giá, đảm bảo giá trị các tài sản nhận làm



bảo đảm tiền vay được định giá phù hợp với giá thị trường, làm cơ sở để thẩm định xét duyệt cho vay

Đề nghị LPBank Đồng Nai tự kiểm tra, rà soát đối với các nội dung/hồ sơ chưa được thanh tra; thường xuyên kiểm tra, giám sát, theo dõi tình hình tài chính của khách hàng để có các giải pháp kịp thời trong trường hợp khách hàng suy giảm khả năng trả nợ; tăng cường công tác hậu kiểm đối với mọi khâu của các quy trình/nghiệp vụ để kịp thời phát hiện các dấu hiệu rủi ro và có biện pháp chấn chỉnh kịp thời.

Yêu cầu LPBank Đồng Nai tổ chức thực hiện các kiến nghị theo đúng thời hạn nêu trên. Báo cáo kết quả thực hiện việc chấn chỉnh sau thanh tra gửi về Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Đồng Nai định kỳ trước ngày 10 hàng tháng cho đến khi hoàn tất việc thực hiện các kiến nghị được nêu tại Kết luận thanh tra.

Kết luận thanh tra gồm 44 trang và đính kèm các mẫu biểu do Đoàn thanh tra lập, là một bộ phận không tách rời Kết luận thanh tra, được gửi tới các nơi nhận dưới đây./.

Nơi nhận:

- LPBank Đồng Nai (để thực hiện);
- LPBank (để thực hiện);
- Cơ quan TTGSNH (để báo cáo);
- Giám đốc (để báo cáo);
- Lưu: VT; TTGS; HSTTr.

Đính kèm:

- Biểu 11 - Danh sách khách hàng thanh tra.
- Biểu 08 - Tổng hợp vi phạm về hoạt động cho vay.

**KT. CHÁNH THANH TRA, GIÁM SÁT NGÂN HÀNG
PHÓ CHÁNH THANH TRA, GIÁM SÁT PHỤ TRÁCH**



Phan Thị Hà